

Đại Sư Thật Hiền Soạn
Sa-môn Sakya Minh-Quang Dịch

VĂN KHUYÊN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

HÁN-VIỆT-ANH



Buddhayana Academy Publishing
Học Viện Phật Thừa Xuất Bản
2025

Mục Lục

Lược truyện Thật Hiền Đại Sư	01
- <i>Văn Khuyên Phát Tâm</i> Hán-Anh-Việt	09
-Thi Văn Tĩnh Am Đại Sư.	171

“Vì sao mà tôi dám đoán chắc rằng có học Phật thì mới rõ phương pháp cứu thế? Vì Phật là một đấng sáng suốt trọn lành, nên những phương pháp của Ngài đã thi hành ra mà thức tỉnh cho quần sanh, đều là do trong thánh trí của Ngài mà chứng biết và đã kinh nghiệm, chứ không phải như lý thuyết mơ hồ của nhà triết học và các Tông giáo kia.”

(Trích lời Hòa thượng Thiện Quang trong “Diễn văn Khóa thứ 2 Liên Đoàn Phật Học Xã”).



Chân dung Hòa thượng **Thích Thiện Quang**
Nguyễn Chánh Tâm (1879-?)

Nguyên Trụ trì Chùa Thiên Phước Trà Ôn, Cần
Thơ, Chủ nhiệm *Tạp chí Từ Bi Âm*
Cố vấn Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học

TỎ Ý DIỄN DỊCH

*Phật giáo tuy màu chỉ nói tâm,
Vì tâm không tướng hóa thành thân,
Kính xin độc giả đừng nghi ngại,
Diễn dịch tôi đâu dám để lầm.*

HT. Lê Phước Chí



Chân dung Hòa thượng Sư Ông **Lê Phước Chí**
(1879 - 1943)

Nguyên Cố vấn Ban Trị Sự
Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học năm 1934
Trụ trì Chùa Linh Sơn, Sài Gòn

Thầy Tôi

*Thầy tôi áo rách vá vai
Mà y nhẫn nại đẹp hoài ngàn năm.
Thầy tôi một túp lều không
Lấy tình thương lớn mệnh mông làm nhà.
Dù bao công hạnh Hằng sa
Thầy luôn vô ngã trên tòa tánh không!
Đời người con quá nửa vòng
Vẫn đi trong cõi mệnh mông tình Thầy!
Sakya Minh-Quang*



Chân dung Hòa thượng Ân Sư,
Trưởng lão **Thích Thiện Tường** (1917-1984)
Người sáng lập Phật học đường và
Tổ đình Giác Nguyên, Sài Gòn 1947



Đêm đêm đối bóng dịch kinh
Dáng xưa Thầy lại lung linh hiện về.
Đệ tử Sakya Minh-Quang tri ân đánh lễ

LƯỢC TRUYỆN TÁC GIẢ ĐẠI SƯ TỈNH AM (1686-1734)

Đại sư Pháp tự là Tư Tề (思齊), Pháp hiệu Tỉnh Am (省庵), húy (Pháp danh) Thập Hiền (實賢), Tổ thứ chín tông Tịnh độ Trung Quốc. Ngài sinh vào ngày mùng 8 tháng 8 năm Khánh Hy thứ 25 (1686) đời Thanh, họ Thời (時), thuộc dòng dõi thư hương nhiều đời, huyện Thường Thục (常熟) tỉnh Giang Tô (江蘇). Từ khi sinh ra, Ngài đã không dùng thịt cá, đến tuổi để chớm sớm có chí xuất trần. Cha mất sớm, mẹ họ Trương là người hiền huệ, biết Ngài trồng sâu căn lành, thừa nguyện trở lại nên đã sớm cho xuất gia.

Năm bảy tuổi Ngài bái Đại sư Dung Tuyển (容選) ở am Thanh Lương (清涼庵)

làm Thầy. Mười lăm tuổi xuống tóc, hai mươi bốn tuổi thọ giới cụ túc tại giới đàn Chiêu Khánh (昭慶). Từ đó, Ngài nghiêm trì giới luật, không lìa ca sa, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, tinh tấn tu hành, thường suốt đêm thiền tọa không ngủ.

Kế đó lại theo dự học Kinh giáo với Ngài Thiệu Đàm (紹曇) nghe giảng *Duy Thức, Lăng-nghiêm, Ma-ha Chỉ Quán*.... Ngài thông đạt cả hai tông tánh tướng, được Ngài Thiệu Đàm truyền Pháp, nối dòng phái Linh Phong đời thứ tư, thuộc Thiên Thai Chánh Tông. Ngài lại theo Hòa thượng Linh Thửu (靈鷲) chùa Sùng Phúc (崇福) tham cứu câu thoại đầu “Niệm Phật là ai?” Trải qua bốn tháng liền khai ngộ, tự bảo: “Ta đã tỉnh mộng!”

Từ đó Đại sư cơ phong linh hoạt, biện thuyết dọc ngang, thuyết pháp trôi chảy. Hòa Thượng Linh Thứu định truyền y bát và phát trần để thừa kế Thiền Tông, song Ngài không nhận. Ngài sau đó cấm túc ở chùa Chân Tích, ban ngày duyệt đọc Đại Tạng Kinh, ban đêm trì niệm danh hiệu Phật.

Mùa xuân năm Kỷ Hợi (1719), Ngài đến chùa A Dục Vương¹ ở Minh Châu chiêm lễ xá-lợi Phật. Vào ngày lễ kỷ niệm Phật nhập niết-bàn rằm tháng hai, Ngài mời đại chúng tăng tục vân tập, thiết trai cúng dường, rồi đứng trước tháp thờ xá-lợi Phật đốt ngón tay cúng dường, phát ra bốn mươi tám lời đại nguyện. Lòng tha thiết chí thành

1. Chùa A Dục Vương (阿育王) ở Minh Châu (明州) nằm ở núi A Dục Vương huyện Ngân phía đông tỉnh Triết Giang (浙江), trong chùa có thờ xá lợi của đức Phật Thích-ca, thường phóng ra ánh hào quang. Tương truyền, đây là viên xá lợi Phật thật duy nhất được lưu truyền đến Trung Quốc.

của Ngài đã cảm ứng, khiến xá-lợi phóng ra hào quang rực rỡ, sáng cả một vùng. Mọi người trông thấy ai cũng cảm động, mừng vui, phát tâm tinh tấn.

Đại sư nhân đó lại soạn ra bài *Văn Khuyên Phát Tâm Bồ Đề* để khích lệ tứ chúng. Lời văn tha thiết, ý nghĩa thâm trầm, nhiều người đọc đã bất giác rơi lệ. Bài văn từ đó được lưu truyền rộng rãi trong tông lâm và nhân gian, không ít người được cảm hóa, phát tâm Bồ-đề, tinh tấn niệm Phật.

Đại sư một đời từng trụ trì các chùa Vĩnh Phúc, Phổ Khánh, Hải Vân, Tiên Lâm, Phạm Thiên. Nơi nào Ngài cũng hết lòng lo việc hoằng hóa, Pháp duyên hưng thịnh một thời. Từ bậc thượng căn thượng trí

cho đến hàng mạt học sơ cơ, ai cũng thấm nhuần thâm ân tiếp dẫn của Ngài.

Vào năm Ung Chánh thứ 7 (1729), đại sư cho kết Liên xã, làm văn thệ nguyện trước đại chúng, quyết một đời vãng sinh Tịnh độ. Đến mùa đông năm đó, Ngài trụ ở chùa Phạm Thiên, dứt hết mọi duyên, đóng thất chuyên tu niệm Phật. Ngày mùng tám tháng chạp năm Ung Chánh thứ 11 (1733), Ngài nói với đại chúng rằng: “Tháng tư sang năm tôi đi”. Từ đó mỗi ngày Ngài đều tinh tấn công phu, niệm đến một trăm ngàn câu Phật hiệu. Ngày 12 tháng 4 năm sau (1734), Ngài lại bảo đại chúng: “Từ ngày 30 đến nay, tôi hai lần trông thấy ba vị Thánh ở phương Tây, phải chăng là sắp vãng sinh?”

Liền viết bài kệ để lại:

*Thân ở trong hoa, Phật hiện tiền
Hòa quang Phật chiếu tử kim liên
Tâm theo chư Phật về Tịnh độ
Chẳng đến chẳng đi, việc uyển nhiên.²*

Kế đó, Ngài lại tắm rửa thay áo, chấm dứt việc ăn uống, ngồi thẳng nhắm mắt, nhiếp tâm niệm Phật. Đến giờ Ngọ ngày 14, Tổ hướng về phương Tây niệm Phật, an nhiên thị tịch. Mọi người kéo đến rất đông, Ngài bỗng mở mắt ra nói: “Ta đi liền trở lại, sinh tử là việc lớn, mọi người hãy tự lắng lòng niệm Phật!” Nói xong Ngài chấp tay, niệm vài câu rồi viên tịch.

Đại sư thọ bốn mươi chín tuổi, hai mươi lăm Tăng lạp. Ngày mùng tám tháng

2. Nguyên văn: 身在華中佛現前，佛光萊照紫金蓮，心隨諸佛往生去，無去無萊事宛然

12 mùa đông năm đó (1734), môn đồ đem linh cốt dựng tháp thờ tại phía Tây ngọn núi Phất Thủy (拂水), huyện Thường Thục. Sau này chư tăng ni Phật tử ở Mậu Sơn (貿山) nhớ đạo hạnh của Ngài, đón linh cốt về xây tháp ở bên phải chùa A-dục Vương và cho khắc in quyển *Tĩnh Am Pháp Sư Di Thư* lưu hành.

-Văn Khuyên Phát Tâm Bồ-đề
Hán-Việt-Anh

-Thi Văn Tĩnh Am Đại Sư

KHUYẾN PHÁT BỒ-ĐỀ TÂM VĂN

勸發菩提心文

Bất tiểu, ngu hạ,

不肖愚下

phàm phu Tăng Thật Hiền,

凡夫僧實賢。

khấp huyết khế tằng,

泣血稽顙。

Ai cáo hiện tiền đại chúng,

哀告現前大眾。

Cập đương thế tịnh tín nam nữ đẳng.

及當世淨信男女等。

Duy nguyện từ bi,

唯願慈悲。

thiểu gia thính sát.

少加聽察。

VĂN KHUYÊN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Thật Hiền là phàm phu tăng,
ngu hạ, thiếu đức, kém tài,
nay dập đầu rơi huyết lệ,
thiết tha thưa cùng đại chúng hiện tiền,
và nam nữ Phật tử trong đời.
Kính mong từ bi
tạm lắng tai nghe, suy xét.

I am Shi Xian (Thật Hiền), an ignorant,
lowly, unworthy and ordinary monk.
Bowing to the ground with my bloody
tear, I have some words to share with the
present monastic Sangha and lay Buddhist
men and women in the world. Please listen
compassionately and consider what I am
about to say.

Thường văn:

嘗聞:

Nhập đạo yếu môn,

入道要門。

phát tâm vi thủ;

發心為首。

Tu hành cấp vụ,

修行急務。

lập nguyện cư tiên.

立願居先。

Nguyện lập tắc chúng sinh khả độ;

願立則眾生可度。

Tâm phát tắc Phật đạo kham thành.

心發則佛道堪成。

Từng nghe:

“Cửa trọng yếu vào đạo,
trước hết phải phát tâm;
việc cần gấp tu hành,
đầu tiên nên lập nguyện.”
Nguyện có lập mới có thể độ sinh;
Tâm có phát mới viên thành Phật đạo.

We have heard that
the essential gate for entering the Way is to
initiate the Bodhi-mind;
the urgent need for cultivating one's mind is
to make Bodhisattva vow

By making Bodhisattva vows, we can help
beings cross to the shore of awakening; by
initiating the Bodhi-mind, we are able to
fulfill the Buddhahood.

Cầu bất phát quang đại tâm,

苟不發廣大心。

lập kiên cố nguyện,

立堅固願。

tắc túng kinh trần kiếp,

則縱經塵劫。

y nhiên hoàn tại luân hồi.

依然還在輪回。

Tuy hữu tu hành,

雖有修行。

tổng thị đồ lao tân khổ.

總是徒勞辛苦。

Cổ Hoa Nghiêm Kinh vân:

故華嚴經云。

Vong thất Bồ-đề tâm,

忘失菩提心。

tu chư thiện pháp,

修諸善法。

thị danh ma nghiệp.

是名魔業。

Nếu không phát tâm rộng lớn,
lập nguyện vững bền,
dù bao trần kiếp trải qua,
vẫn ở trong vòng sinh tử;
Tuy có tu hành cực khổ,
cuối cùng phí sức uổng công!

If we neither initiate the great Bodhi-mind nor make solid Bodhisattva vows, though being reborn in a great number of kalpas, we still remain in the samsara. No matter how hard we practice, our efforts are in vain.

Nên *Kinh Hoa Nghiêm* nói:

“Quên mất tâm Bồ-đề
mà tu các pháp lành,
đây gọi là nghiệp ma!”
Quên mất còn vậy,
huống chi là chẳng phát tâm?

Therefore, the Avatamsaka (Flower Adornment) Sutra says, “To cultivate wholesome deeds but being mindless of the Bodhi-mind is called the karma of mara!”

Vong thất thượng nhĩ,

忘失尚爾。

huống vị phát hồ?

況未發乎。

Cố tri, dục học Như Lai thừa,

故知欲學如來乘。

tất tiên cụ phát Bồ-tát nguyện,

必先具發菩薩願。

bất khả hoãn dã.

不可緩也。

Nhiên tâm nguyện sai biệt,

然心願差別。

kỳ tướng nãi đa.

其相乃多。

Nhược bất chỉ trần,

若不指陳。

như hà thú hướng?

如何趣向。

Kim vị đại chúng,

今為大眾

lược nhi ngôn chi.

略而言之。

Even forgetting the Bodhi-mind has the bad outcome, needless to say if we practice the Dharma without initiating the Bodhi-mind!

Vì vậy biết rằng,
muốn tu học Như Lai thừa,
trước phải phát Bồ-tát nguyện,
không được chậm trễ.

Thus, if we want to train ourselves based on the Tathagatha Vehicle, we have to make Bodhisattva vows first. This is the crucial thing to do without delay.

Nhưng tâm nguyện sai khác,
tương trạng có nhiều,
nếu chẳng chỉ ra, biết đâu hướng đến?
Nay vì đại chúng, lược nói việc này.

However, there are different types of mind and vows that a practitioner may have. In addition, the characteristics of each type of mind and vows vary. If they are not pointed out and explained clearly, how can we realize the proper path to take? Therefore, I will now briefly explain the main points of this matter for the great assembly.

Tướng hữu kỳ bát.

相有其八。

Sở vị tà, chính, chân, ngụy,

所謂邪正真偽

đại, tiểu, thiên, viên thị dã.

大小偏圓是也。

Vân hà danh vi

云何名為

tà, chính, chân, ngụy,

邪正真偽

đại, tiểu, thiên, viên da?

大小偏圓邪。

Thế hữu hành nhân,

世有行人。

nhất hướng tu hành,

一向修行。

bất cứu tự tâm,

不究自心。

đản tri ngoại vụ.

但知外務。

Phát tâm có tám tướng:

(1) Tà (2) chánh, (3) chân (4) ngụy,
(5) đại (6) tiểu, (7) thiên (8) viên.

Hay sai lạc, đúng đắn,
chân thật, giả dối,
rộng lớn, nhỏ hẹp,
thiên lệch và viên dung.

There are eight types of initiating mind that a practitioner may have. They are: (1) deviant, (2) proper, (3) true, (4) false, (5) great, (6) small, (7) partial, and (8) perfect minds

Sao gọi là sai lạc, đúng đắn,
chân thật, giả dối,
rộng lớn, nhỏ hẹp,
thiên lệch và viên mãn?

What is meant by deviant, proper, true, false, great, small, partial, and perfect minds?

Có kẻ tu hành
chỉ lo việc ngoài,
không biết cứu xét tự tâm.

There is one kind of practitioner who does not investigate his own mind but knows only external matters.

Hoặc cầu lợi dưỡng,

或求利養。

hoặc hiếu danh văn;

或好名聞。

hoặc tham hiện thế dục lạc,

或貪現世欲樂。

hoặc vọng vị lai quả báo.

或望未來果報。

Như thị phát tâm,

如是發心。

danh chi vi tà.

名之為邪。

Ký bất cầu lợi dưỡng, danh văn,

既不求利養名聞。

hựu bất tham dục lạc, quả báo,

又不貪欲樂果報。

duy vị sinh tử, vị Bồ-đề.

唯為生死。為菩提。

Người cầu lợi dưỡng,
kẻ thích tiếng tăm;
hoặc tham dục lạc hiện đời,
hay mong vị lai hưởng phước.

For instance, some practitioners seek benefit and offerings while others love fame and good reputation. Some are indulged in sensual pleasure in this life while others hope for the fruit of good karma in the lives after death.

Phát tâm như vậy là sai lạc.
Initiating such a mind is deviant.

Đã không cầu lợi dưỡng, tiếng tăm,
cũng không tham dục lạc, phước báo,
chỉ vì sinh tử, nguyện chứng Bồ-đề.

Contrary to the above, there is another kind of practitioner who does not seek gain, fame, sensual pleasures, or the reward after death. This kind of practitioner cultivates their mind only for liberating the cycle of birth and death and for the awakening.

Như thị phát tâm,

如是發心。

danh chi vi chính.

名之為正。

Niệm niệm thượng cầu Phật đạo,

念念上求佛道。

Tâm tâm hạ hóa chúng sinh;

心心下化眾生。

Văn Phật đạo trường viễn,

聞佛道長遠。

bất sinh thoái khiếp;

不生退怯。

Quán chúng sinh nan độ,

觀眾生難度。

bất sinh yếm quỵ.

不生厭倦。

Phát tâm như vậy là đúng đắn.

Initiating such a mind is proper.

Niệm niệm trên cầu Phật đạo,

tâm tâm dưới độ chúng sinh;

nghe Phật đạo dài xa

chẳng sợ, chẳng lui;

Thấy chúng sinh khó độ,

không nản, không mệt.

Again, there is a kind of practitioner who in thought after thought diligently yearns for the Buddhahood and compassionately tries to teach the Dharma to beings. Though hearing that the path to the Buddhahood is long and far, he does not withdraw in fear. Even knowing beings are really hard to be guided to the shore of awakening, he does not become weary and dispirited.

Như đăng vạn nhận chi sơn,

如登萬仞之山。

tất cùng kỳ đảnh;

必窮其頂。

Như thượng cửu tầng chi tháp,

如上九層之塔。

tất tháo kỳ điên.

必造其顛。

Như thị phát tâm,

如是發心。

danh chi vi chân.

名之為真。

Hữu tội bất sám,

有罪不懺。

hữu quá bất trừ;

有過不除。

Như leo núi cao vạn trượng,
đến đỉnh mới thôi;
Đường lên tháp cổ chín tầng,
tận cùng mới nghỉ.

This is like the one who is determined to climb up a ten-thousand-foot mountain. He only succeeds when stepping on its summit. Moreover, like the one whose goal is to discover a nine-story stupa, he should walk to its highest story.

Phát tâm như vậy là chân thật.
Initiating such a mind is true.

Có tội không sám hối,
có lỗi chẳng biết chừa;

Contrary to the above, there are some practitioners who have committed unwholesome deeds but do not repent them. They do not correct their wrong behaviors, either.

nội trước ngoại thanh,

內濁外清。

thủy cần chung đãi.

始勤終怠。

Tuy hữu hảo tâm,

雖有好心。

đa vi danh lợi chi sở giáp tạp;

多為名利之所夾雜。

Tuy hữu thiện pháp,

雖有善法。

phục vi tội nghiệp chi sở nhiễm ô.

復為罪業之所染污。

Trong lòng chất chứa nghiệp nhơ,
bề ngoài tỏ ra trong sạch.

Sơ tâm tinh tấn,
sau lại biếng lười;

They are full of defilements within their mind. However, they make a show of purity outwardly.

At the beginning, they are diligent, but at the end they become indolent.

Tuy có tâm tốt,
phần nhiều xen tạp lợi danh;
Dù được pháp lành,
lại bị nhiễm ô nghiệp tội.

Though they have some good intentions, most of their intentions are mixed with a quest for fame and gain. They do some wholesome deeds, however, these deeds are contaminated by other unwholesome karmas.

Như thị phát tâm,
如是發心。
danh chi vị ngụy.
名之為偽。

Chúng sinh giới tận,
眾生界盡。
ngã nguyện phương tận;
我願方盡。
Bồ-đề đạo thành,
菩提道成。
ngã nguyện phương thành.
我願方成。
Như thị phát tâm,
如是發心。
danh chi vi đại.
名之為大。

Quán tam giới như lao ngục,
觀三界如牢獄。
thị sinh tử như oan gia;
視生死如冤家。
Đản kỳ tự độ,
但期自度。
bất dục độ nhân.
不欲度人。

Phát tâm như vậy là giả dối.

Initiating such a mind is false.

“Cõi chúng sinh hết,
nguyện tôi mới hết;
Đạo giác ngộ thành,
nguyện tôi mới thành.”

“When the realm of beings come to an end,
then my vows will end. When the Bodhihood
is realized, then my vows will be fulfilled.”

Phát tâm như vậy là rộng lớn.

Initiating such a mind is great.

Xem ba cõi như lao ngục,
thấy sinh tử tợ oan gia,
chỉ mong tự độ,
chẳng muốn độ tha.

Considering the triple realm as a prison
and seeing the cycle of birth and death as
an enemy, practitioners generate a mind of
liberating themselves but not want to help
others.

Như thị phát tâm,

如是發心。

danh chi vi tiểu.

名之為小。

Nhược ư tâm ngoại,

若於心外

kiến hữu chúng sinh,

見有眾生。

cập dĩ Phật đạo,

及以佛道。

nguyện độ, nguyện thành.

願度願成。

Côn huân bất vong,

功勳不忘。

Tri kiến bất mẫn.

知見不泯。

Như thị phát tâm

如是發心。

danh chi vi thiên.

名之為偏。

Phát tâm như vậy là nhỏ hẹp.
Initiating such a mind is small.

Ngoài tâm
thấy có chúng sinh,
cho đến có Phật đạo,
để nguyện độ, nguyện thành.
Công đức vẫn chưa quên,
tri kiến còn vương mắc.

If by seeing beings and the Buddhahood
outside of the mind, one vows to liberate
beings and to fulfill the Buddhahood, this
one is still attached to merits and the view
of duality.

Phát tâm như vậy là thiên lệch.
Initiating such a mind is partial.

Nhược tri tự tính thị chúng sinh,

若知自性是眾生。

cố nguyện độ thoát;

故願度脫。

Tự tính thị Phật đạo,

自性是佛道。

Cố nguyện thành tựu.

故願成就。

Bất kiến nhất pháp

不見一法

ly tâm biệt hữu.

離心別有。

Dĩ hư không chi tâm,

以虛空之心。

phát hư không chi nguyện,

發虛空之願。

Hành hư không chi hạnh.

行虛空之行。

Chứng hư không chi quả.

證虛空之果。

Diệc vô hư không chi tướng khả đắc.

亦無虛空之相可得。

Nếu biết tự tánh là chúng sinh,
nên nguyện độ thoát;
tự tánh là Phật đạo,
nên nguyện viên thành,
sẽ không thấy một pháp
lìa tâm tồn tại.

Contrary to that, knowing beings are not different from his own nature, one makes vows to liberate them; understanding the Buddhahood is his own nature, one vows to realize it. He does not see anything that exists apart from the mind.

Dùng tâm hư không,
phát nguyện hư không,
hành hạnh hư không,
chứng quả hư không,
cũng không có tướng
hư không sở đắc.

With the mind of emptiness, one makes Bodhisattva vows of emptiness, cultivates practices of emptiness, and attains the awakened fruition of emptiness. However, there is no characteristics of emptiness that are to be attained.

Như thị phát tâm

如是發心。

danh chi vi viên.

名之為圓。

Tri thử bát chủng sai biệt,

知此八種差別。

tắc tri thẩm sát;

則知審察。

Tri thẩm sát,

知審察。

tắc tri khứ thủ;

則知去取。

Tri khứ thủ,

知去取。

tắc khả phát tâm.

則可發心。

Vân hà thẩm sát?

云何審察。

Vị ngã sở phát tâm

Phát tâm như vậy là viên mãn.

Initiating such a mind is perfect.

Biết được sai khác

tám loại tâm này

sẽ biết thẩm xét.

Đã biết thẩm xét,

liền biết lấy bỏ.

Biết được lấy bỏ,

thì liền có thể phát tâm!

Having understood these eight different kinds of initiating a mind, we should know how to investigate and contemplate our own minds.

Knowing how to investigate and contemplate our mind, we know which type of our mind to keep and which type of our mind to discard. Based on that, we can generate the Bodhi-mind.

Sao gọi là thẩm xét?

What does it mean to “investigate and

謂我所發心。

ư thử bát trung,

於此八中。

vi tà, vi chánh?

為邪為正。

Vi chân, vi ngụy?

為真為偽。

Vi đại, vi tiểu?

為大為小。

Vi thiên, vi viên?

為偏為圓。

Vân hà khứ thủ?

云何去取。

Sở vị khứ tà, khứ ngụy,

所謂去邪去偽。

khứ tiểu, khứ thiên;

去小去偏。

Thủ chính, thủ chân,

取正取真。

thủ đại, thủ viên.

取大取圓。

contemplate our mind”?

Đây là nói: Tự xét lại mình
xem chỗ phát tâm
so với tám tướng nói trên,
là sai lạc hay đúng đắn?
là chân thực hay giả dối?
là rộng lớn hay nhỏ hẹp?
là thiên lệch hay viên mãn?

We must investigate our mind and
contemplate that our initiated mind is
which one among the eight types of minds.
Is it deviant or proper, true or false, great or
small, partial or perfect?

Sao gọi là lấy bỏ?
Đó là bỏ tâm:
sai lạc, giả dối,
nhỏ hẹp, thiên lệch,
mà chọn lấy tâm:
đúng đắn, chân thật,
rộng lớn và viên mãn.

What does it mean to “keep or discard”?
It means that we discard the initiating mind
which is deviant, false, small, or partial, and
that we choose the mind which is proper,

Như thử phát tâm,
如此發心。
phương đắc danh vi
方得名為
chân phát Bồ-đề tâm dã.
真正發菩提心也。

Thử Bồ-đề tâm,
此菩提心。
chư thiện trung vương,
諸善中王。
tất hữu nhân duyên,
必有因緣。
phương đắc phát khởi.
方得發起。

Kim ngôn nhân duyên,
今言因緣。
Lược hữu thập chủng.
略有十種。
Hà đẳng vi thập?
何等為十。

true, great, or perfect.

Phát tâm như vậy mới được gọi là chân thật phát Bồ-đề tâm!

To initiate a mind that have such qualities is truly initiating the Bodhi-mind!

Tâm Bồ-đề này
là vua của tất cả pháp lành;
phải có nhân duyên,
mới có thể phát khởi.

Bodhi-mind is the King of all wholesomeness.
It requires certain causes and conditions to be able to be initiated.

Nay nói nhân duyên
phát tâm Bồ-đề,
lược có mười loại.
Những gì là mười?

In general, there are ten causes and conditions initiating the Bodhi-mind, which will now be discussed. What are the ten?

Nhất giả niệm Phật trọng ân cố.

一者念佛重恩故。

Nhị giả niệm phụ mẫu ân cố.

二者念父母恩故。

Tam giả niệm sư trưởng ân cố.

三者念師長恩故。

Tứ giả niệm thí chủ ân cố.

四者念施主恩故。

Ngũ giả niệm chúng sinh ân cố.

五者念眾生恩故。

Lục giả niệm tử sinh khổ cố.

六者念死生苦故。

Thất giả tôn trọng kỷ linh cố.

七者尊重己靈故。

Một, vì nhớ ơn nặng đức Phật

Hai, vì nhớ ơn cha mẹ.

Ba, vì nhớ ơn sư trưởng.

Bốn vì nhớ ơn thí chủ.

Năm, vì nhớ ơn chúng sinh.

Sáu, vì nhớ sinh tử khổ.

Bảy, vì trọng tánh linh mình.

First, to contemplate the great kindness
of the Buddhas.

Second, to contemplate the great kindness
of our parents.

Third, to contemplate the great kindness of our
worldly teachers and Dharma teachers.

Fourth, to contemplate the great kindness of
lay Buddhist supporters.

Fifth, to contemplate the great kindness of beings.

Sixth, to contemplate the suffering within
the cycle of birth and death.

Seventh, to cherish and revere our
awakening nature.

Bát giả sám hối nghiệp chướng cố.

八者懺悔業障故。

Cửu giả cầu sinh Tịnh độ cố.

九者求生淨土故。

Thập giả vị niệm Chánh Pháp đắc cửu trụ cố.

十者為念正法得久住故。

Vân hà niệm Phật trọng ân?

云何念佛重恩。

Vị ngã Thích-ca Như Lai,

謂我釋迦如來。

Tối sơ phát tâm,

最初發心。

vị ngã đẳng cố,

為我等故。

hành Bồ-tát đạo,

行菩薩道。

kinh vô lượng kiếp,

經無量劫。

bị thọ chư khổ.

備受諸苦。

Tám, vì sám hối nghiệp chướng.

Chín, vì cầu sinh Tịnh độ.

Mười, vì Chánh Pháp cứu trụ.

Eighth, to repent for the hinderance of
unwholesome karmas.

Ninth, to wish to be reborn in the Pure Land.

Tenth, to consider how to help the Proper
Dharma remain in the world for a long time.

Sao gọi là nhớ ân nặng đức Phật?

What does it mean to contemplate the great
kindness of the Buddhas?

Đức Phật Thích-ca lúc sơ phát tâm đã vì chúng
ta hành đạo Bồ-tát, trải vô lượng kiếp, chịu đủ
các khổ.

Since having initiated the Bodhi-mind for
the first time, our Sakyamuni Buddha spent
uncountable kalpas to cultivate Bodhisattva
Way for our sake. Because of that, He was
enduring all kinds and levels of suffering.

Ngã tạo nghiệp thời,

我造業時。

Phật tác ai mẫn,

佛則哀憐。

phương tiện giáo hóa,

方便教化。

nhi ngã ngu si,

而我愚癡。

bất tri tín thọ.

不知信受。

Ngã đọa địa ngục

我墮地獄。

Phật phục bi thống,

佛復悲痛。

dục đại ngã khổ;

欲代我苦。

Nhi ngã nghiệp trọng,

而我業重。

bất năng cứu bạt.

不能救援。

Lúc ta tạo nghiệp, đức Phật xót thương, dùng nhiều phương tiện giáo hóa, khuyên răn, mà ta ngu si không biết tin nhận.

When we committed unwholesome karma, the Buddha pitied us and utilized many skillful means to teach us. However, because of ignorance we did not trust the Buddha and uphold his teachings.

Ta đọa địa ngục, Phật lại đau lòng, muốn thay chịu khổ. Nhưng do ta mang nghiệp nặng, cho nên Phật không thể cứu.

When we fell into the hells, the Buddha compassionately grieved for us again.

He wished to endure our suffering on our behalf. However, because our karmas were too heavy, the Buddha could not immediately help us out.

Ngã sinh nhân đạo,

我生人道。

Phật dĩ phương tiện,

佛以方便。

linh chủng thiện căn.

令種善根。

Thế thế sinh sinh,

世世生生。

tùy trục ư ngã,

隨逐於我。

tâm vô tạm xả.

心無暫捨。

Phật sơ xuất thế,

佛初出世。

ngã thượng trầm luân;

我尚沉淪。

Kim đắc nhân thân,

今得人身。

Phật dĩ diệt độ.

佛已滅度。

Ta sinh là người,
Phật dùng phương tiện,
giúp trồng căn lành,
đời đời theo độ,
luôn cạnh bên ta,
quan tâm chẳng tạm rời xa.

When we were reborn as humans, the
Buddha helped us plant roots of goodness
by using various skillful means. In life after
life, He have followed to help us without a
thought of for saking us.

Lúc Phật ra đời
ta lại trầm luân;
Nay được thân người,
Phật đã diệt độ!

When the Buddha appeared in the
world, we were still sunk in the lower
realms. Now that we were born as human,
the Buddha has already entered the Nirvana
without residue.

Hà tội nhi sinh mạt pháp?

何罪而生末法。

Hà phước nhi dự xuất gia?

何福而預出家。

Hà chương nhi bất kiến kim thân?

何障而不見金身。

Hà hạnh nhi cung phùng xá lợi?

何幸而躬逢舍利。

Nghiệp tội gì
sinh vào thời mạt Pháp?
Duyên phước chi
dự hàng ngũ xuất gia?
Sao chướng nạn
chẳng trông thấy kim thân?
Lại may mắn
được ngưỡng chiêm xá-lợi?

What unwholesome karmas do we commit
that made us to be born in the Ending Dharma
Age?

What merits do we have that help us to be
able to join the monastic Sangha?

What karma obstacles have hindered us from
meeting with the Buddha?

What good fortune has made it possible for
us to see the Buddha's relics?

Như thị tư duy:

如是思惟。

Hướng sử bất chủng thiện căn,

向使不種善根。

hà dĩ đắc văn Phật Pháp?

何以得聞佛法。

Bất văn Phật Pháp,

不聞佛法。

yên tri thường thọ Phật ân?

焉知常受佛恩。

Thư ân thử đức,

此恩此德。

khâu sơn nan dụ!

邱山難喻。

Lại nghĩ như vậy:

Then we should contemplate as follows:

Như trước không có căn lành,
nhờ đâu được nghe Phật Pháp?
Nếu không được nghe Phật Pháp,
sao biết thường thọ Phật ân?

If we did not plant the roots of goodness,
how could we have a chance to listen to
the teaching of the Buddha? If we did not
listen to the teaching of the Buddha, how
could we know we frequently receive
the kindness of Him?

Ân đức sâu nặng như vậy,
núi cao cũng khó sánh bằng!

The kindness that we have received from the
Buddha is so great that the highest mountain
cannot be compared.

Tự phi phát quang đại tâm,
自非發廣大心。
hành Bồ-tát đạo,
行菩薩道。
kiến lập Phật Pháp,
建立佛法。
cứu độ chúng sinh,
救度眾生。
túng sử phần cốt toái thân,
縱使粉骨碎身。
khởi năng thù đáp?
豈能酬答。

Thị vi phát Bồ-đề tâm
是為發菩提心
đệ nhất nhân duyên dã.
第一因緣也。

Vân hà niệm phụ mẫu ân?
云何念父母恩。

Nếu mình không phát Đại tâm, hành Bồ-tát đạo, dựng lập Phật Pháp, cứu độ chúng sinh, thì dù thịt nát xương tan, ân ấy dễ đâu đáp đền?

No matter how much effort we make to repay the Buddha, even to the point that our bone and flesh are crushed into pieces, we cannot repay that great kindness. If we do not initiate the great Bodhi-mind, cultivate the Bodhi-sattva Way, protect and spread the Buddha Dharma to help beings cross to the shore of awakening, how can we repay the Buddha's great kindness?

Đây là nhân duyên thứ nhất phát tâm Bồ-đề.

This is the first cause and condition for initiating the Bodhi-mind.

Sao gọi là nhớ ân cha mẹ?

What does "to contemplate the great kindness of our parents" mean?

Ai ai phụ mẫu,

哀哀父母。

sinh ngã cù lao;

生我劬勞。

Thập nguyệt tam niên,

十月三年。

hoài thai nhũ bộ;

懷胎乳哺。

Thôi can khứ thấp;

推乾去濕。

Yết khổ thổ cam,

嚙苦吐甘。

Tài đắc thành nhân.

才得成人。

Chỉ vọng thiệu kế gia phong,

指望紹繼門風。

cung thừa tế tự.

供奉祭祀。

Thương thay cha mẹ, sinh ta khổ nhọc, mười tháng cưu mang, ba năm bú mớm, nường khô lau ướn, đắng cay cha mẹ, bùi ngọt phần con.

Alas our parents! They endured much toil and hardship to give birth to us. Our mothers carried us for ten months in their wombs and feed us with breast milk in three years. Parents dried and cleaned us when our bottoms got wet. Then they yielded the dry places for us to sleep well while they lay on the wet places. They willingly endured all kinds of toil for the happiness of us.

Nhờ ân đức đó ta mới nên người!

Cha mẹ trông mong con sẽ kế thừa gia nghiệp, lo việc thờ cúng tổ tiên.

Thanks to that, we could grow up and be useful people. Our parents expected us to inherit family affairs, continue family lineage, and offer sacrifices to ancestors.

Kim ngã đẳng ký dĩ xuất gia,

今我等既已出家。

lạm xưng Thích tử,

濫稱釋子。

thiếu hiệu sa-môn;

忝號沙門。

Cam chỉ bất cung,

甘旨不供。

tế tảo bất cấp.

祭埽不給。

Sinh bất năng dưỡng kỳ khẩu thể;

生不能養其口體。

Tử bất năng đạo kỳ thần linh.

死不能導其神靈。

Nhưng nay chúng ta lại đi xuất gia, lạm xưng Thích tử, thẹn gọi sa-môn.

However, we did leave our home and family, become Buddhist monks, who nominally use the title of ‘the Buddha’s children’ and ashamedly name ourselves sramana, or the Truth seekers.

Là người xuất gia, chúng ta không nuôi mẹ cha, cũng không cúng tế, tảo mộ. Sống không lo được phần thân; Chết chẳng độ được phần thức.

As Buddhist monks, we neither take care of our parents, nor offer sacrifices to our ancestors or sweep their graves. When our parents are alive, we cannot attend to their physical needs; after they pass away, we cannot guide their spirits [to be reborn in the Pure Land].

Ư thế gian tác vi đại tổn,

於世間則為大損。

Ư xuất thế hựu vô thật ích.

於出世又無實益。

Lưỡng đồ ký thất,

兩途既失。

trọng tội nan đào!

重罪難逃。

Như thị tư duy:

如是思惟。

Duy hữu bách kiếp thiên sinh,

唯有百劫千生。

thường hành Phật đạo;

常行佛道。

thập phương tam thế,

十方三世。

phổ độ chúng sinh,

普度眾生。

Đối với thế gian, thiếu sót lớn lao; Về mặt xuất thế, lại càng vô ích. Hai đường đều lỗi, khó tránh tội sâu!

Thus, in terms of worldly affairs, we seriously lack duty to our parents. In terms of liberation of the samsara, we do not really benefit them, either. We fail to fulfill our obligations to our parents in both ways. Therefore, it is truly hard for us to avoid committing serious unwholesome karma!

Lại nghĩ như vậy: Chỉ có trăm ngàn muôn kiếp thường hành Phật đạo; Mười phương ba đời độ khắp chúng sinh,

Recognizing that, we should contemplate as follows:

Only cultivating the path to the Buddhahood in life after life through innumerable kalpas and helping beings in the ten directions and the three periods of time, we can repay our parents' kindness.

tắc bất duy

則不唯

nhất sinh phụ mẫu,

一生父母。

sinh sinh phụ mẫu

生生父母

câu mông bạt tế;

俱蒙拔濟。

Bất duy nhất nhân phụ mẫu,

不唯一人父母。

nhân nhân phụ mẫu,

人人父母

tận khả siêu thăng.

盡可超昇。

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ nhị nhân duyên dã.

第二因緣也。

mới cứu độ được
không chỉ cha mẹ hiện tiền,
mà còn cha mẹ nhiều kiếp;
mới giúp siêu thoát
không riêng cha mẹ của mình,
mà còn cha mẹ tất cả.

By doing that, we can rescue not only our own parents in this life, but also parents from previous lives. Parents of everyone can also be free from the cycle of birth and death.

Đây là nhân duyên thứ hai phát tâm Bồ-đề.

This is the second cause and condition for initiating the Bodhi-mind.

Vân hà niệm sư trưởng ân?

云何念師長恩。

Phụ mẫu tuy năng

父母雖能

sinh dục ngã thân,

生育我身。

nhược vô thế gian sư trưởng,

若無世間師長。

tắc bất tri lễ nghĩa.

則不知禮義。

Nhược vô xuất thế sư trưởng,

若無出世師長。

tắc bất giải Phật Pháp.

則不解佛法。

Bất tri lễ nghĩa,

不知禮義。

tắc đồng ư dị loại!

則同於異類。

Bất giải Phật Pháp,

不解佛法。

tắc hà dị tục nhân?

則何異俗人。

Sao gọi là nhớ ơn sư trưởng?

What does “to contemplate the great kindness of our worldly teachers and Dharma teachers” mean?

Cha mẹ sinh ta, nếu không có thầy thế gian, sẽ không biết được lễ nghĩa; Bằng chẳng nhờ thầy xuất thế, làm sao hiểu được Phật Pháp? Không biết lễ nghĩa, sẽ đồng với loài cầm thú; Không hiểu Phật Pháp nào khác chi hạng tục phàm!

Though our parents gave birth to us, without worldly educators, how can we know propriety and righteousness? Without Dharma teachers, how can we understand the teachings of the Buddha?

If we do not know propriety and righteousness, we are the same as animals. If we do not understand the teachings of the Buddha, we are not different from secular people.

Kim ngã đẳng

今我等

thô tri lễ nghĩa,

粗知禮義。

lược giải Phật Pháp;

略解佛法

Ca-sa bị thể,

袈裟被體。

giới phẩm triêm thân.

戒品沾身。

Thử chi trọng ân,

此之重恩。

tùng sư trưởng đắc.

從師長得。

Nhược cầu tiểu quả,

若求小果。

cần năng tự lợi;

僅能自利。

kim vi Đại Thừa,

今為大乘。

phổ nguyện lợi nhân,

普願利人。

Ngày nay chúng ta biết qua lễ nghĩa, hiểu sơ Phật Pháp, mình đắp ca-sa, thân thọ giới phẩm.Ơn nặng như vậy đều nhờ sư trưởng có ra.

Now we roughly know propriety and righteousness and have a general understanding of the teachings of the Buddha. In addition, we can also put on Buddhist robes and uphold monastic precepts. We have obtained these educational and spiritual trainings from our worldly educators and our Dharma teachers. Therefore, we have received great kindness from them.

Nếu cầu tiểu quả, chỉ lợi riêng mình; Nay hướng Đại Thừa, nguyện lợi khắp quần sinh!

If we seek the fruition of cultivating Small Vehicle, we can only liberate ourselves. Now we make great vows to benefit all beings so we should practice the Great Vehicle.

tắc thể, xuất thế gian

則世出世間

nhị chủng sư trưởng,

二種師長。

câu môn lợi ích.

俱蒙利益。

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ tam nhân duyên dã.

第三因緣也。

Vân hà niệm thí chủ ân?

云何念施主恩。

Vị ngã đẳng kim giả

謂我等今者

nhật dụng sở tư,

日用所資。

tịnh phi kỷ hữu.

並非己有。

Như vậy, thầy quý nơi thế gian,
ân sư trong Phật Pháp,
tất cả đều được lợi ích.

In that way, we can benefit both our secular
educators and Dharma teachers.

Đây là nhân duyên thứ ba phát tâm Bồ-đề.

This is the third cause and condition for
initiating the Bodhi-mind.

Sao gọi là nhớ ơn thí chủ?

What does “to contemplate the great
kindness of lay Buddhist supporters” mean?

Chúng ta hiện nay,
nhu cầu hàng ngày
đều nhờ người khác.

All materials we use in our daily lives do not
belong to us.

Tam thời chúc phạn,

三時粥飯。

tứ quý y thường,

四季衣裳。

tật bệnh sở tu,

疾病所須。

thân khẩu sở phí,

身口所費。

thử giai xuất tự tha lực,

此皆出自他力。

tương vi ngã dụng.

將為我用。

Bỉ tắc kiệt lực cung canh,

彼則竭力躬耕。

thượng nan hồ khẩu;

尚難餬口。

Ngã tắc an tọa thọ thực,

我則安坐受食。

do bất xứng tâm.

猶不稱心。

Ba thời cơm cháo,
bốn mùa áo y,
bệnh tật thuốc thang,
ăn mặc chi phí,
đều nhờ công sức đàn-na
cúng dường cho mình sử dụng.

Porridge and rice for our three meals,
clothing for the four seasons, medicines
for our illness, all the expenses for our
physical needs are from the contribution
of others.

Người ta kiệt lực cày bừa,
chưa hẳn đủ ăn hai bữa;
ta lại ngồi yên thọ thực,
còn không vừa ý nợ kia.

Farmers work hard to plow the fields.
However, they barely have enough food
for their meals. We sit comfortably to
take meals of offered food. Why do we still
feel dissatisfied?

Bỉ tắc phưởng chức bất dĩ,

彼則紡織不已。

do tự gian nan;

猶自艱難。

Ngã ư an phục hữu dư,

我於安服有餘。

ninh tri ái tích?

寧知愛惜。

Bỉ tắc tất môn bông hộ,

彼則葦門蓬戶。

nhieu nhưng chung thân;

擾攘終身。

Ngã tắc quảng vũ nhàn đình,

我則廣宇閒庭。

ưu du tốt tuế.

優悠卒歲。

Người ta may dệt chẳng ngơi,
sự sống e còn khó khổ;
Ta nay ở yên mặc ấm,
sao không quý tiếc đàn-na?

Weavers spin and weave without ceasing
and still endure hardship in their daily life.
We do not have to work but have more than
enough clothing. Why don't we appreciate
and cherish what we receive?

Người ta vách đất nhà tranh,
suốt đời bôn ba lận đận;
Ta lại chùa to sân rộng,
quanh năm nhàn nhã ung dung!

They live in thatched roof cottages and
worry about making their living to the end
of their life.

We dwell in large temples with spacious
courtyards and enjoy our life all year round.

Dĩ bỉ lao nhi cung ngã dật,

以彼勞而供我逸。

ư tâm an hồ?

於心安乎。

Tương tha lợi nhi nhuận kỷ thân,

將他利而潤己身。

ư lý thuận hồ?

於理順乎。

Tự phi bi trí song vận,

自非悲智雙運。

phước tuệ nhị nghiêm,

福慧二嚴。

đàn tín triêm ân,

檀信沾恩。

chúng sinh thọ tứ,

眾生受賜。

tắc lạp mễ thốn ti,

則粒米寸絲。

thù thường hữu phần,

酬償有分。

Nhọc nhằn kẻ khác đem lại an nhàn cho mình, hỏi lòng có yên chẳng? Lợi ích của người, dùng để vun đắp nơi mình, xét lý có thuận không?

They work hard to support us, so we have free time [to cultivate our minds]. Can we feel at ease with that? We use their incomes to benefit ourselves. Is it reasonable to take them for granted?

Nếu mình chẳng phải là người đủ lòng bi trí, phước tuệ trang nghiêm, mà thọ ân của tín thí, nhận cúng từ đàn-na, thì dù hạt gạo tấc tơ cuối cùng cũng phải đền trả!

We should utilize our compassion and insight [to guide beings] and adorn ourselves with merits and wisdom as a way to repay the kindness of the supporters and the favors we received from beings.

If not, we have to repay the enormous debts that we have owed to them, even just a debt of one grain of rice or one inch of thread.

ác báo nan đào!

惡報難逃。

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ tứ nhân duyên dã.

第四因緣也。

Vân hà niệm chúng sinh ân?

云何念眾生恩。

Vị ngã dữ chúng sinh,

謂我與眾生。

tùng khoáng kiếp lai,

從曠劫來。

thế thế sinh sinh,

世世生生。

hỗ vi phụ mẫu,

互為父母。

bỉ thử hữu ân.

彼此有恩。

Quả báo xấu ác sao tránh được đây?

Therefore, it is really hard for us to escape the unwholesome retribution!

Đây là nhân duyên thứ tư
phát tâm Bồ-đề.

This is the forth cause and condition for initiating the Bodhi-mind.

Sao gọi là nhớ ân chúng sinh?

What does “to contemplate the great kindness of beings” mean?

Ta cùng chúng sinh
từ vô lượng kiếp đến nay,
nhiều đời sinh tử
từng làm cha mẹ lẫn nhau,
đều có ân nghĩa qua lại.

That is to say, since innumerable kalpas, in life after life, we and other beings have been parents for one another. Therefore, we have mutual- received kindness.

Kim tuy cách thế hôn mê,

今雖隔世昏迷。

hỗ bất tương thức,

互不相識。

dĩ lý suy chi,

以理推之。

khởi vô báo hiệu?

豈無報効。

Kim chi phi mao đới giác,

今之披毛帶角。

an tri phi tích vi kỳ tử hồ?

安知非昔為其子乎。

Kim chi nhu động quyên phi,

今之蠕動蜎飛。

an tri bất tăng vi ngã phụ hồ?

安知不曾為我父乎。

Nay tuy cách ăm muội mê, không còn nhớ nữa. Nhưng theo lý có thể suy, sao lại không lòng báo đáp?

Because we are ignorant of what happened in previous lives, we cannot recognize one another. However, if we know our relationship by reasoning, how can we neglect to repay their previous kindness?

Ngày nay mang lông đội sừng, biết đâu xưa là con cháu?

Hiện tại côn trùng giòi bọ, có thể đời trước mẹ cha!

In previous lives, we may have been sons of current animals. In the current time, insects also may have been our fathers in the past.

Mỗi kiến ấu ly phụ mẫu,

每見幼離父母。

trưởng nhi dung mạo đô vong;

長而容貌都忘。

Hà huống túc thể thân duyên,

何況宿世親緣。

kim tắc Trương Vương nan ký.

今則張王難記。

Bỉ kỳ hào hô ư địa ngục chi hạ,

彼其號呼於地獄之下。

uyển chuyển ư ngạ quỷ chi trung,

宛轉於餓鬼之中。

khổ thống thùy tri?

苦痛誰知。

Cơ hư an tố?

飢虛安訴。

Thường thấy có người: thuở bé rời xa cha mẹ, lớn lên dung mạo đều quên. Huống chi nhiều kiếp duyên xưa, nay họ Trương, Vương sao nhớ?

In this very life, it is very common to see that one who left their parents at a very young age will forget the faces of his parents faces when he grows up. Therefore, how can we remember the family relationships in previous lives with those who are Mr. Zhang or Mr. Wang in this life?

Họ thét gào dưới địa ngục, thống khổ nào ta có hay? Họ lẫn lộn trong ngục quỷ, đói khát biết ai bày tỏ! Ta tuy không thấy không nghe, họ luôn cầu cứu cầu giúp.

That our previous parents are wailing in the hells. Who know how much pain and suffering they are enduring? Frequently being reborn as hungry ghosts, they suffer severe starvation but have no one to appeal to!

Ngã tuy bất kiến bất văn,

我雖不見不聞。

bỉ tất cầu chẩn cầu tế.

彼必求拯求濟。

Phi kinh bất năng trần thử sự;

非經不能陳此事。

Phi Phật bất năng đạo thử ngôn!

非佛不能道此言。

Bỉ tà kiến nhân,

彼邪見人。

hà túc dĩ tri thử

何足以知此。

Thị cố, Bồ-tát quán ư lâu nghĩ,

是故 菩薩觀於螻蛄。

giai thị quá khứ phụ mẫu,

皆是過去父母。

vị lai chư Phật.

未來諸佛。

Thường tư lợi ích,

常思利益。

niệm báo kỳ ân.

念報其恩。

Không có kinh điển giải bày, làm sao biết được việc này? Chẳng phải đức Phật chỉ ra, ai có nói được lời như vậy?

Những kẻ tà kiến, làm sao biết được!

We cannot see their situations or hear their voices. However, they surely ask us to help and rescue them. Without sutras revealing this, we have no way to know. If not the Buddha, no one can tell the truths like that. How can others with deviant views know and trust this?

Vì vậy, Bồ-tát nhìn loài trùng kiến, thấy là cha mẹ quá khứ, cũng là chư Phật vị lai. Cho nên thường nghĩ lợi ích, luôn nhớ báo ân.

For these reasons, Bodhisattvas consider all beings, even insects like ants, as parents in previous lives and as Buddhas in the future. They always think of benefiting beings and find ways to return their kindness.

Thị vi phát Bồ-đề tâm
是為發菩提心
đệ ngũ nhân duyên dã.
第五因緣也。
Vân hà niệm sinh tử khổ?
云何念生死苦。
Vị ngã dữ chúng sinh
謂我與眾生
tùng khoáng kiếp lai,
從曠劫來。
thường tại sinh tử,
常在生死。
vị đắc giải thoát.
未得解脫。
Nhân gian thiên thượng,
人間天上。
thử giới tha phương,
此界他方。
xuất một vạn đoan,
出沒萬端。
thăng trầm phiến khắc,
昇沈片刻。

Đây là nhân duyên thứ năm phát tâm Bồ-đề.
This is the fifth cause and condition for
initiating the Bodhi-mind.

Sao gọi là nhớ sinh tử khổ?

What does “to contemplate the suffering
within the cycle of birth and death” mean?

Ta và chúng sinh từ vô lượng kiếp, luôn trong
sinh tử, chưa được giải thoát!

Because of not attaining liberation, we and
other beings have always been in the cycle of
birth and death since distant kalpas.

Cõi trời cõi người, phương đây phương khác,
sinh rồi lại tử, đổi thay đủ dạng hình hài;
thăng rồi lại đọa, vui khổ chỉ trong giây lát.

We have been reborn as humans or as devas
here and there uncountable times. Births
and deaths occur repeatedly, and the places
of rebirths are diverse. We may ascend to the
wholesome courses of rebirth; However, we
may immediately fall into the lower realms.

Nga yên nhi thiên,

俄焉而天。

nga yên nhi nhân,

俄焉而人。

nga yên nhi địa ngục,

俄焉而地獄

súc sinh, nga quỷ.

畜生餓鬼。

Hắc môn triều xuất nhi mộ hoàn,

黑門朝出而暮還。

thiết quật tạm ly nhi hựu nhập.

鋏窟暫離而又入。

Đăng đao sơn dã,

登刀山也。

tắc cử thể vô hoàn phu;

則舉體無完膚。

Phan kiếm thọ dã,

攀劍樹也。

tắc phương tổn giai cát liệt.

則方寸皆割裂。

Mới vừa sinh thiên,
lại xuống làm người;
bồng sa địa ngục,
súc sinh, ngạ quỷ!

Within an instant, we may be born as devas
or humans. Likewise, within an instant, we
may be born as hell beings, animals or
hungry ghosts.

Cửa hắc ám sớm ra tối lại;
Hang vách sắt tạm khỏi liền sa.
Leo núi đao, da rách máu tuôn;
Trèo rừng kiếm, thịt rơi xương vỡ.

We leave the black gate at dawn but return
there at night. We escape from the pit of
iron of the hell briefly but then fall back in
it again.

When climbing mountains of knives, our
bodies are slashed from top to bottom;
while ascending trees of swords, no inch of
our flesh is not cut open.

Nhiệt thiết bất trừ cơ,

熱鋏不除飢。

thôn chi tắc can trường tận lạn.

吞之則肝腸盡爛。

Dương đồng nan liệu khát,

洋銅難療渴。

ẩm chi tắc cốt nhục đô mi;

飲之則骨肉都糜。

Lợi cứ giải chi,

利鋸解之。

tắc đoạn nhi phục tục.

則斷而復續。

Xảo phong xuy chi,

巧風吹之。

tắc tử dĩ hoàn sinh;

則死已還生。

Viên sắt nóng không đỡ đói lòng, chỉ làm cho gan rời ruột đứt; Nước đồng sôi chẳng hết khát khô, lại càng khiến xương tan thịt nát.

Pieces of hot iron do not cure the hunger of hungry ghosts, yet they have to swallow them. That makes livers and intestines rotten. Broth of boiling copper does not quench thirst. However, they have to drink it. That only causes flesh and bones to decompose.

Cưa bén cắt thân, đứt ra rồi dính lại; Gió khéo thổi qua, chết xong sống lại liền.

Sharp saws dismember bodies of hell beings. However, their bodies recover immediately [and continue to be cut]. “Clever breezes” fan those who have died then they return to life [to endure their suffering].

Mãnh hỏa thành trung,

猛火城中。

nhân thính khiếu hào chi thảm.

忍聽叫嗥之慘。

Tiền ngao bàn lý,

煎熬盤裏。

đản văn khổ thống chi thỉnh.

但聞苦痛之聲。

Băng đông thủy ngưng,

冰凍始凝。

tắc trạng tợ thanh liên nhụy kết.

則狀似青蓮蘂結。

Huyết nhục ký liệt,

血肉既裂

tắc thân như hồng ngẫu hoa khai.

則身如紅藕華開。

Nơi thành lửa dữ, chỉ nghe thảm thiết kêu la.
Trong vạc dầu sôi, toàn tiếng xiết rên thống khổ.

In the walled city of raging fire, ones cannot
bear to hear the sounds of screaming
and wailing. From the pot of boiling oil,
we only hear the cries out of torment and
excruciating pain.

Băng tuyết vừa đông, hình tựa đài sen xanh
kết hạt;thịt da tan vỡ, thân như cành sen đỏ
nở hoa.

[In the cold hell], when beings begin to be frozen,
their bodies harden and become green ones
resembling the seed-pods of a green lotus.
Then their flesh becomes cracked open
and bleeding looking like the blossoms of a
red lotus.

Nhất dạ tử sinh,

一夜死生。

địa hạ mỗi kinh vạn biến.

地下每經萬徧。

Mỗi triều khổ thống,

一朝苦痛。

nhân gian dĩ quá bách niên.

人間已過百年。

Tần phiền ngục tốt bì lao,

頻煩獄卒疲勞。

thùy tín Diêm Ông giáo giới?

誰信閻翁教誡。

Thọ thời tri khổ,

受時知苦

tuy hối hận dĩ hà truy?

雖悔恨以何追。

Thoát dĩ hoàn vong,

脫已還忘。

kỳ tác nghiệp dã như cố.

其作業也如故。

Sống chết một đêm, số ngàn muôn nơi chốn địa ngục; Khổ đau một buổi, hơn trăm năm ở cõi nhân gian.

In a single night, the hell beings experience births and deaths like that up to ten thousand times. In a single morning, the sufferings that they endure last much longer than a hundred years in the human world.

Nhiều đến nỗi quỷ hành hình cảm thấy nhọc nhằn; Ai tin được lời Diêm Vương đình ninh nhẩn nhủ?

That happens so frequently that the hell wardens feel weary. Hence, who can trust what the King Yama have warned and admonished?

Lúc thọ khổ tự mình biết lỗi, song ăn năn nào có kịp đâu? Khi thoát ra lập tức quên ngay, vẫn tạo nghiệp quen theo thói cũ!

While enduring suffering, we may feel regretful, yet it is too late to correct the past wrong doings. Once released from hell, we immediately forget the suffering and continue to commit unwholesome karmas as before.

Tiên lư xuất huyết,
鞭驢出血。
thùy tri ngô mẫu chi bi;
誰知吾母之悲。
Khiên thỉ tỵu đồ,
牽豕就屠。
yên thức nãi ông chi thống!
焉識乃翁之痛。
Thực kỳ tử nhi bất tri,
食其子而不知。
Văn Vương thượng nhĩ;
文王尚爾。
đạm kỳ thân nhi vị thức,
噉其親而未識。
phạm loại giai nhiên.
凡類皆然。
Đương niên ân ái,
當年恩愛。
kim tác oan gia;
今作冤家。
Tích nhật khấu thù,
昔日寇讐。
kim thành cốt nhục.
今成骨肉。

Đánh roi lừa khiến cho chảy máu, đâu ai ngờ
mẹ cũ đón đau! Lôi kéo heo đến chỗ sát sinh,
nào có biết cha xưa đứt ruột!

Whipping a donkey until it bleeds, one causes
sorrow to his mother in the past. Dragging a
pig to slaughter, one inflicts suffering on his
previous-life father.

Dùng thịt con mà chẳng biết, Văn Vương xưa
còn thế; Ăn cha mẹ lại chẳng hay, phàm phu
nay đều vậy!

Eating his own son without being aware,
King Wen was considered an ancient sage
but still committed that. Gulping down one's
own relatives without recognizing, all non-
awakened beings now are doing so.

Ngày xưa ân ái, nay trở thành là kẻ oan gia;
lúc trước oán thù, giờ lại kết nên tình cốt nhục.

The loved ones of previous days are
enemies today. Foes in the past now become
blood relatives.

Tích vi mẫu nhi kim vi phụ;

昔為母而今為婦。

Cựu thị ông nhi tân tác phu.

舊是翁而新作夫。

Túc mệnh tri chi,

宿命知之。

tắc khả tu, khả sỉ;

則可羞可恥。

Thiên nhãn thị chi,

天眼視之。

tắc khả tiếu, khả lân.

則可笑可憐。

Phần uế tòng trung,

糞穢叢中。

thập nguyệt bao tàng nan quá;

十月包藏難過。

Nùng huyết đạo lý,

膿血道裏。

nhất thời đảo hạ khả liên.

一時倒下可憐。

Xưa là mẹ, mà nay là vợ; Trước là cha, giờ trở làm chồng! Túc mạng biết được, đáng thẹn, đáng nhục biết bao; thiên nhãn nhìn vào, đáng cười, đáng thương dường mấy!

A mother in a previous life becomes one's wife today. A father in the past turns to be one's husband in this life. Those with knowledge of previous lifetimes recognize the fact and feel ashamed and humiliated for beings. Those with divine vision see the situation and find it ridiculous and pitiful!

Phân dơ xen giữa, mười tháng trường khó chịu trong thai; Máu mủ đường nhỡ, chột lộn đầu chui ra tội nghiệp.

Surrounded by filthy matter, it is so uncomfortable for a fetus to stay ten months in a womb. From the path of blood, it is so pathetic for a baby to go through this to enter the world.

Thiếu dã hà tri,

少也何知。

đông tây mạc biện;

東西莫辨。

Trưởng nhi hữu thức,

長而有識。

tham dục tiện sinh.

貪欲便生。

Tu du nhi lão bệnh tương tầm;

須臾而老病相尋。

Tấn tốc nhi vô thường hựu chí.

迅速而無常又至。

Phong hỏa giao tiễn,

風火交煎。

thần thức ư trung hội loạn;

神識於中潰亂。

Tinh huyết ký kiệt,

精血既竭。

bì nhục tự ngoại can khô.

皮肉自外乾枯。

Lúc nhỏ vô tri, đông tây không biết; Đến khi khôn lớn, tham dục liền sinh.

As infants we know little about things surrounding, cannot even discern which direction is east or west. When growing up and having knowledge of the world, we become greedy with excessive desire.

Life is short, our old age and illness will come shortly. Following that, our death will swiftly arrive.

Chẳng bao lâu già bệnh viếng thăm; rất mau chóng vô thường lại đến! Gió lửa hành hạ, trong cơn đau thần thức loạn mê; tinh huyết cạn hao, ngoài thân thể thịt da khô héo.

Life is short, our old age and illness will come shortly. Following that, our death will swiftly arrive.

While dying, wind and fire, the two of four great elements, will take turns torturing us. At the agony prior to death, our spirit will be down and our consciousness will become disordered. Because our blood essence is exhausted, our flesh and skin will wither and dry up from outside.

Vô nhất mao nhi bất bị châm toàn;

無一毛而不被針鑽。

Hữu nhất khiêu nhi giai tùng đao cát.

有一竅而皆從刀割。

Quy chi tương phanh,

龜之將烹。

kỳ thoát xác dã do dị;

其脫殼也猶易。

Thần chi dục tạ,

神之欲謝。

kỳ khứ thể dã bội nan.

其去體也倍難。

Mỗi chân lông nhúc nhối tựa kim châm;
từng khiếu huyết đón đau dường dao cắt.

We feel so painful as if iron needles are
piercing everywhere on our body, and as if
knives are cutting our every orifice

Rùa đem nấu luộc, bị tháo mai, còn dễ chịu
hơn; Thần thức sắp đi, là thân hoại, khổ
gấp trăm lần!

How painful is it for a live turtle which
suffers its shell being ripped off before
being cooked? The suffering we will
endure on our deathbed when our
spirits are about to leave our bodies is
much greater!

Tâm vô thường chủ,

心無常主。

loại thương cổ nhi xứ xứ bồn trì;

類商賈而處處奔馳。

Thân vô định hình,

身無定形。

tợ phòng ốc nhi tần tần thiên tỷ.

似房屋而頻頻遷徙。

Đại thiên trần điểm,

大千塵點。

nan cùng vãng phản chi thân;

難窮往返之身。

Tứ hải ba đào,

四海波濤。

thục kế biệt ly chi lệ.

孰計別離之淚。

Tâm không thường trú, như thương khách lại qua khắp chốn; thân chẳng cố định, dường phòng xá dời đổi luôn luôn.

Our mind is not a permanent master. It is constantly wandering from life to life as a traveling merchant hurriedly moves from place to place. Our physical body has no fixed shape. We change our physical body at every time of rebirth like one moves from one room to another in his house.

Số bụi trong cõi đại thiên, khó sánh với số thân qua lại; Lượng nước ở nơi bốn biển, còn ít hơn nước mắt biệt ly.

The bodies which we have had within the cycle of rebirth are more than the particles of dust in a billion worlds. The tears we have shed when being parted by death in the samsara are more than all the water in the four seas.

Nga nga tích cốt,

峩峩積骨。

quá bử sùng sơn;

過彼崇山。

Mãng mãng hoành thi,

莽莽橫尸。

đa ư đại địa.

多於大地。

Hướng sử bất văn Phật ngữ,

向使不聞佛語。

thử sự thù kiến, thù văn?

此事誰見誰聞。

Vị đồ Phật kinh,

未覩佛經。

thử lý yên tri, yên giác?

此理焉知焉覺。

Chất chồng xương trắng, còn vượt cao quá núi Thái sơn. Đầy đầy cây phơi, lại nhiều hơn đất trên đại địa.

The stack of our bones accumulated within the samsara is much higher than the mountain peaks. Our corpses in previous lives are so many like weeds, which may occupy an area much larger than the surface of the earth.

Trước như không nghe Phật dạy, việc này ai thấy, ai hay? Ví chẳng được đọc Phật kinh, lý đây sao thông, sao hiểu?

Without listening to the teaching of the Buddha, how can we see or hear these truths? Not reading Buddhist sutras, how can we know or understand the reality?

Kỳ hoặc y tiền tham luyện,

其或依前貪戀。

nhưng cựu si mê,

仍舊癡迷。

chỉ khủng vạn kiếp thiên sinh,

祇恐萬劫千生。

nhất thố bách thố.

一錯百錯。

Nhân thân nan đắc nhi dị thất;

人身難得而易失。

Lương thời dị vãng nhi nan truy.

良時易往而難追。

Đạo lộ minh minh,

道路冥冥。

biệt ly trường cửu.

別離長久。

Còn như tham luyến như xưa, si mê y cũ,
chỉ e trăm kiếp ngàn đời, một lần lỡ, muôn
lần cũng sẽ lỡ!

If we continue to be attached to greed
and delusion as before, we will miss this
opportunity. Once we miss this opportunity
for this time, we will miss a great number of
other opportunities later in our uncountable
lifetimes!

Thân người khó được mà dễ mất; thời tốt dễ
qua lại khó tìm. Đường trước mịt mờ, biệt ly
thăm thẳm.

It is really for us hard to be born as a human.
However, it is easy to lose a chance to be
reborn as a human again. Our good times
soon pass and cannot be brought back. The
road leading to where we will be reborn is
dark and obscure. Once we part our relatives
and friends by death, we do not know how
long we will meet them again within the
samsara.

Tam đồ ác báo,
三途惡報。
hoàn tự thọ chi.
還自受之。
Thống bất khả ngôn,
痛不可言。
thùy đương tương đại?
誰當相代。
Hưng ngôn cập thử,
興言及此。
năng bất hàn tâm?
能不寒心。
Thị cố nghi ưng
是故宜應
đoạn sinh tử lưu,
斷生死流。
xuất ái dục hải,
出愛欲海。
tự tha kiêm tế,
自他兼濟。
bỉ ngạn đồng đăng.
彼岸同登。
Khoáng kiếp thù huân,
曠劫殊勛。
tại thử nhất cử!
在此一舉。

Ba đường ác báo, tự gánh tự mang! Đau khổ thật đến tận cùng, hỏi có ai thay thế được? Nói đến điều này, ai nghe chẳng sợ lạnh mình?

Beings endure the evil retributions at the three lower realms. That is the karmic fruits they get from what they have sown. The pain is unspeakable. No one is willing to substitute others to endure the suffering. Mentioning to this point, who cannot be chilled by the suffering of births and deaths?

Cho nên phải quyết dứt dòng sinh tử, vượt biển ái dục, tự độ, độ tha, đồng lên bờ giác. Công huân muôn kiếp, ở một việc này!

Therefore, we should cut off the current of birth and death, and get out the ocean of craving and desire. We help not only ourselves but also others. Therefore, everyone can reach to the shore of awakening. The greatest merit that we can do since uncountable kalpas is to initiate the Bodhi-mind like this!

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ lục nhân duyên dã.

第六因緣也。

Vân hà tôn trọng kỷ linh?

云何尊重己靈。

Vị ngã hiện tiền nhất tâm,

謂我現前一心。

trực hạ dữ Thích-ca Như Lai

直下與釋迦如來

vô nhị, vô biệt.

無二無別。

Vân hà Thế Tôn

云何世尊

vô lượng kiếp lai,

無量劫來。

tảo thành Chánh Giác,

早成正覺

nhì ngã đẳng

而我等

hôn mê điên đảo,

昏迷顛倒。

thượng tổ phàm phu?

尚做凡夫。

Đây là nhân duyên thứ sáu phát tâm Bồ-đề.
This is the sixth cause and condition for
initiating the Bodhi-mind.

Sao là trọng tánh linh mình?
What does “to cherish and reverence our
awakening nature” mean?

Một tâm hiện tiền của ta, đương thể đồng
Phật Thích-ca, không hai không khác.

The mind at present of us is not different or
separated from the mind of the Sakyamuni
Tathagata.

Vì sao Thế Tôn từ vô lượng kiếp đến nay,
sớm đã viên thành Chánh giác, còn ta si mê
điên đảo, mãi làm một kẻ phàm phu?

However, the World Honored One did attain
awakening uncountable kalpas ago. Why are
we still non-awakened ones with delusion
and ignorance?

Hựu Phật Thế Tôn

又佛世尊

tắc cụ hữu vô lượng thần thông,

則具有無量神通。

trí tuệ, công đức trang nghiêm,

智慧功德莊嚴。

nhĩ ngã đẳng,

而我等

tắc đản hữu vô lượng nghiệp hệ,

則但有無量業繫

phiền não, sinh tử triền phược?

煩惱生死纏縛。

Tâm tính thị nhất,

心性是一。

mê ngộ thiên uyên.

迷悟天淵。

Tịnh ngôn tư chi,

靜言思之。

khởi bất khả sỉ?

豈不可恥。

Lại nữa đức Thế Tôn đầy đủ vô lượng thần thông, trí tuệ, trang nghiêm công đức. Còn ta vô lượng phiền não, nghiệp duyên, sinh tử buộc ràng.

Again, the World Honored Buddha has uncountable supranormal spiritual abilities, wisdom, and adornments of merits and virtues. However, we have innumerable karmic ties, mental defilements, and are entangled in the cycle of birth and death.

Tâm tánh đồng nhau, ngộ mê cách xa trời vực! Lẳng lòng suy xét, chẳng thấy then nhục lắm sao?

The nature of mind between the Buddha and us is the same. However, the awakening of the Buddha and the delusion of us are as far apart as heaven from earth. Calming our mind to contemplate this matter, how can we avoid feeling ashamed?

Thí như vô giá bảo châu,

譬如無價寶珠。

một tại ứ nê,

沒在淤泥。

thị đồng ngỗ lịch,

視同瓦礫。

bất gia ái trọng.

不加愛重。

Thị cố nghi ưng,

是故宜應

dĩ vô lượng thiện pháp,

以無量善法。

đối trị phiền não.

對治煩惱。

Tu đức hữu công,

修德有功。

tắc tính đức phương hiển.

則性德方顯。

Như châu bị trạc,

如珠被濯。

huyền tại cao tràng,

懸在高幢。

đồng đạt quang minh,

洞達光明。

ánh tể nhất thiết.

映蔽一切。

Tánh linh như ngọc vô giá, lẫn trong bùn nhơ, chúng ta không biết trân trọng, lại xem đồng như sỏi đá.

It is like a priceless pearl covered by mud. As a result, it is considered as a broken tile without being cherished and treasured.

Phải nên vận dụng vô lượng pháp lành, đối trị phiền não. Công phu tu đức tự thành, tự nhiên tánh đức hiển lộ.

Therefore, we should utilize numerous wholesome dharmas to purify our mental defilements. When the work of cultivation gets to a sufficient level, the virtue of our nature will naturally appear.

Như viên ngọc quý vô giá được ra khỏi đám bùn nhơ, chùi rửa sạch sẽ, treo ở trên cao, sẽ tỏa ra ánh quang minh, rực rỡ chiếu soi tất cả.

This is like the mud-covered precious pearl is cleansed and set up high, then its reflection of light will illuminate everything surrounding.

Khả vị bất cô Phật hóa,

可謂不孤佛化。

bất phụ kỷ linh.

不負己靈。

Thị danh phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ thất nhân duyên dã.

第七因緣也。

Vân hà sám hối nghiệp chướng?

云何懺悔業障。

Kinh ngôn: Phạm nhất kiết-la,

經言犯一吉羅。

như Tứ Thiên Vương thọ ngũ bách tuế,

如四天王壽五百歲。

đọa nô-lê trung.

墮泥犁中。

Như vậy mới không vong ânPhật đã ân cần chỉ dạy; cũng không cô phụ linh tánh sẵn có nơi mình.

By doing so, we can say that we have not been ungrateful to the Buddha, who have taught us, and have not failed to uncover our own nature of awakening.

Đây là nhân duyên thứ bảy phát tâm Bồ-đề.

This is the seventh cause and condition for initiating the Bodhi-mind.

Sao gọi là sám hối nghiệp chướng?

What does “to repent for the hinder of unwholesome karmas” mean?

Kinh nói: “Phạm một tội kiết-la, phải đọa vào địa ngục, lâu đến năm trăm năm theo số tuổi của Tứ Thiên Vương.”

Sutras say that one who violates a small offence of Bhikkhu precepts like dukkṛita will fall into the hell. That one will endure the sufferings there as long as the lifetime of the Four Heaven Kings, whose lifespan is five hundred heavenly years.

Kiết-la tiểu tội,
吉羅小罪
thượng hoạch thử báo,
尚獲此報。
hà huống trọng tội?
何況重罪。
Kỳ báo nan ngôn!
其報難言。
Kim ngã đẳng nhật dụng chi trung,
今我等日用之中。
nhất cử, nhất động,
一舉一動。
hằng vi giới luật;
恒違戒律。
nhất san nhất thủy,
一殮一水。
tần phạm thi-la.
頻犯尸羅。
Nhất nhật sở phạm,
一日所犯。
diệc ưng vô lượng.
亦應無量。
Hà huống chung thân, lịch kiếp,
何況終身歷劫。

Kiểm-la chỉ là tội nhỏ mà còn trả báo như đây. Huống chi tội khác lớn khác, tội báo thật không kể hết!

Violating a small offence like *duskrita* still leads to such karma retribution, needless to say other serious offenses! The retribution is truly indescribable.

Ngày nay chúng ta nhất cử nhất động, sinh hoạt hằng ngày luôn trái giới luật; Ăn cơm uống nước thường phạm thi-la.

We now frequently violate the precepts in our daily lives. For example, when having our meal or our drink, we usually transgress the monastic codes.

Một ngày phạm giới số nhiều vô lượng, vô biên; Huống chi cả đời, nhiều kiếp tội lỗi kể sao cho hết!

Therefore, within a single day, the transgressions would be uncountable. Thus, the unwholesome karmas that we have

sở khởi chi tội,
所起之罪。
cánh bất khả ngôn hỷ.
更不可言矣。

Thả dĩ ngũ giới ngôn chi,
且以五戒言之。
thập nhân cửu phạm,
十人九犯。
thiếu lộ đa tàng.
少露多藏。

Ngũ giới danh vi Ưu-bà-tắc giới,
五戒名為優婆塞戒。
thượng bất cụ túc!
尚不具足。
Hà huống Sa-di, Tỳ-kheo, Bồ-tát đẳng giới,
何況沙彌比丘菩薩等戒。
hựu bất tất ngôn hỷ!
又不必言矣。

accumulated in lifetimes during kalpa after kalpa would be beyond reckoning!

Chỉ nói đến năm giới thôi, mười người đã phạm hết chín. Người phạm ít ai phát lộ, phần nhiều che giấu cho qua.

To talk about the five precepts, nine of ten observers violate these precepts. However, few reveal their transgressions for repentance, but most of them conceal their wrong-doings.

Năm giới là giới tại gia, mà còn chưa thể giữ trọn, huống chi là giới Sa-di, Tỳ-kheo và giới Bồ-tát?

Five Precepts are called Upasaka Precepts, which are observers by lay Buddhists. However, we still cannot perfectly observe all of them, needless to say, how can we perfectly observe other higher precepts like samanera precepts, Bhikshu precepts, and Bodhisattva precepts?

Vấn kỳ danh,

問其名。

tắc viết ngã Tỳ-kheo dã;

則曰我比丘也。

Vấn kỳ thật,

問其實。

tắc thượng bất túc vi Ưu-bà-tắc dã.

則尚不足為優婆塞也。

Khởi bất khả quý tai!

豈不可愧哉。

Đương tri Phật giới,

當知佛戒

bất thọ tắc dĩ,

不受則已。

thọ tắc bất khả hủy phạm;

受則不可毀犯。

Bất phạm tắc dĩ,

不犯則已。

phạm tắc chung tất đọa lạc.

犯則終必墮落。

Hỏi về thân phận, đáp rằng tôi là Tỳ-kheo;
Xét về tư cách, chưa đủ làm người Cư sĩ! Há
không đáng thẹn lắm sao?

If others ask our status, we will reply, “I
am a Bhikshu.” However, if investigating
the reality, we do not deserve to be lay
Buddhists! Why don’t we feel ashamed
for that?

Nên biết giới Phật, nếu ta không thọ thì thôi,
đã thọ không được vi phạm. Nếu ta không
phạm thì thôi, đã phạm tất phải đọa lạc!

We should know that it is our choice to
make vows to receive and observe Buddhist
precepts. Therefore, if we make vows to
receive and observe precepts, we should
not violate them. If we violate them, we
will fall into the three lower realms.

Nhược phi tự mẫn, mẫn tha,

若非自愍愍他。

tự thương, thương tha,

自傷傷他。

thân khẩu tính thiết,

身口併切。

thình lệ câu hạ,

聲淚俱下。

phổ dữ chúng sinh,

普與眾生。

ai cầu sám hối,

哀求懺悔。

Tắc thiên sinh vạn kiếp

則千生萬劫。

ác báo nan đào.

惡報難逃。

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ bát nhân duyên dã.

第八因緣也。

Nếu ta chẳng biết thương mình, cũng như thương cho người khác; chẳng biết tự xót cho mình, cũng như xót cho chúng sinh, mà thân miệng ân cần, cất tiếng lệ rơi, vì khắp chúng sinh thiết tha cầu xin sám hối, thì dù trăm kiếp ngàn đời cũng khó tránh được ác báo!

If we fail to have sympathy and compassion for ourselves and others, fail to verbally and bodily perform our sincerity, fail to tearfully reveal our wrong-doings, and fail to beseech the Buddha to witness the repentance and reform that we do for ourselves and all other beings, then we hardly escape the evil retribution for uncountable lifetimes.

Đây là nhân duyên thứ tám phát tâm Bồ-đề.

This is the eighth cause and condition for initiating the Bodhi-mind.

Vân hà cầu sinh Tịnh Độ?

云何求生淨土。

Vị tại thử độ tu hành,

謂在此土修行。

kỳ tiến đạo dã nan;

其進道也難。

Bỉ độ vãng sinh,

彼土往生。

kỳ thành Phật dã dị.

其成佛也易。

Dị cố nhất sinh khả trí;

易故一生可致。

Nan cố lụy kiếp vị thành.

難故累劫未成。

Thị dĩ,

是以

vãng thánh, tiên hiền,

往聖前賢。

nhân nhân thú hướng;

人人趣向。

thiên kinh, vạn luận,

千經萬論。

xứ xứ chỉ quy.

處處指歸。

Sao gọi là cầu sinh Tịnh Độ?

What does “to wish to be reborn in the Pure Land” mean?

Tu hành cõi này, tiến đạo đã là rất khó; vãng sinh Tịnh độ, thành Phật cũng việc dễ dàng. Dễ bởi một đời thành tựu; khó vì nhiều kiếp chưa xong.

If cultivating in this world, we are hard to make a spiritual progress. After being reborn in the Western Pure Land, we can easily become a Buddha. It is easy for our cultivation there because we can become a non-reverse Bodhisattva in one lifetime. It is hard to practice the Dharma here because we may spend many kalpas on practice but not achieve the Buddhahood.

Cho nên, tiên Thánh tiền hiền, ai cũng quy hướng. Ngàn kinh muôn luận, nhiều chỗ khuyến tu.

Therefore, since the past, many sages and worthies have chosen Pure Land as the path to follow. In addition, many sutras and sastras encourage practitioners to be born in the Pure Land.

Mạt thế tu hành,

末世修行。

vô việt ư thử.

無越於此。

Nhiên kinh xưng:

然經稱

thiểu thiện bất sinh,

少善不生。

đa phước nãi trí.

多福乃致。

Ngôn đa phước,

言多福。

tắc mạc nhược chấp trì danh hiệu;

則莫若執持名號。

Ngôn đa thiện,

言多善。

tắc mạc phát quang đại tâm.

則莫若發廣大心。

Đời mạt tu hành, không gì qua môn Tịnh độ!

Cultivation in the Ending Dharma Age,
there is no other Dharma gate surpassing the
Pure Land.

Nhưng trong kinh bảo: Căn lành nếu ít,
không thể vãng sinh; Phước đức có nhiều,
mới về cõi Phật.

However, the [Amitabha] sutra says, we
cannot be reborn in the Pure Land with little
wholesome roots. Only practitioners with
great merits can get there.

Nói nhiều phước đức, không gì bằng niệm
Phật trì danh; Còn đại thiện căn, chẳng chi
hơn phát tâm rộng lớn.

Regarding the great merits, nothing is
better than mindfully reciting the name
of [Amitabha Buddha]. In terms of great
wholesome roots, nothing can be compared
to initiating the Bodhi-mind.

Thị dĩ ,

是以

tạm trì Thánh hiệu,

暫持聖號。

thắng ư bố thí bách niên;

勝於布施百年。

Nhất phát đại tâm,

一發大心。

siêu quá tu hành lịch kiếp.

超過修行歷劫。

Cái niệm Phật bản kỳ tác Phật,

蓋念佛本期作佛。

đại tâm bất phát,

大心不發。

tắc tuy niệm hề vi?

則雖念奚為。

Cho nên, tụng trì Phật hiệu, phước lớn hơn
bồ thí trăm năm; Vừa phát Đại tâm, Đức đã
vượt tu hành nhiều kiếp!

For this reason, briefly reciting the Buddha's
name, has merits even greater than
practicing generosity for a hundred years.
Once initiating the great Bodhi-mind, its
wholesome root surpasses cultivating one's
mind for kalpa after kalpa.

Bởi lẽ, niệm Phật vốn cầu thành Phật. Nếu
không phát khởi Đại tâm, tuy niệm Phật
nào có ích gì?

The goal of mindfully reciting the Buddha's
name is for becoming a Buddha. Without
initiating the Bodhi-mind [to attain the
Buddhahood], then how can that reciting
fulfill the goal?

Phát tâm nguyên vị tu hành,

發心原為修行。

Tịnh Độ bất sinh,

淨土不生。

tắc tuy phát dị thoái.

則雖發易退。

Thị tắc,

是則

hạ Bồ-đề chủng,

下菩提種。

canh dĩ niệm Phật chi lê,

畊以念佛之犁。

đạo quả tự nhiên tăng trưởng.

道果自然增長。

Thừa Đại nguyện thuyền,

乘大願船。

nhập ư Tịnh Độ chi hải,

入於淨土之海。

Tây Phương quyết định vãng sinh.

西方決定往生。

Phát tâm nguyên để tu hành. Nếu không
vãng sinh Tịnh độ, dù phát tâm nhưng cũng
dễ thoái!

The aim of initiating the Bodhi-mind is
for cultivating one's mind. However, without
being reborn in the Pure Land, though we
have initiated the Bodhi-mind, we may
easily retrogress from it.

Cho nên, giống Bồ-đề gieo xuống đất tâm,
nhờ cày niệm Phật vun sới, quả giác
ngộ tự nhiên trưởng thành.

Therefore, we plant seeds of awakening
by using the plow of reciting the name of the
Buddha. Gradually, the fruit of awakening
will be formed and ripened.

Xin cỡi con thuyền Đại nguyện đi vào Tịnh
Độ biển khơi, quyết định vãng sinh cỡi
Phật!

Boarding the boat of Great vows to enter the
ocean of Pure Land, we will surely be reborn
in the Western Land.

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ cửu nhân duyên dã.

第九因緣也。

Vân hà linh Chánh Pháp cửu trụ?

云何念正法久住。

Vị ngã Thế Tôn,

謂我世尊

vô lượng kiếp lai,

無量劫來。

vị ngã đẳng cố,

為我等故。

tu Bồ-đề đạo,

修菩提道。

nan hành năng hành,

難行能行。

nan nhẫn năng nhẫn,

難忍能忍。

nhân viên quả mãn,

因圓果滿。

toại trí thành Phật.

遂致成佛。

Đó là nhân duyên thứ chín phát tâm Bồ-đề.

This is the ninth cause and condition for initiating the Bodhi-mind.

Sao gọi là nghĩ đến Chánh Pháp cứu trụ?

What does “to consider how to help the Proper Dharma remain in the world for a long time” mean?

Đức Thế Tôn ta từ vô lượng kiếp, vì độ chúng sinh, tu đạo Bồ-đề, làm được việc rất khó làm, nhẫn được điều người khó nhẫn. Nhân tu viên mãn, mới thành quả Phật!

Since uncountable kalpas, our World Honored One had cultivated the path of awakening for our sakes. The Buddha could have performed the practices hard to be done and tolerated the hardship hard to be endured. When the seed of His practicing Bodhisattva and the fruit of His awakening have become perfect, He attained the Buddha.

Ký thành Phật dĩ,
既成佛已。
hóa duyên châu ngật,
化緣周訖。
nhập ư Niết-bàn.
入於涅槃。
Chánh Pháp, tượng Pháp,
正法像法。
giai dĩ diệt tận,
皆已滅盡。
cần tồn mạt Pháp.
僅存末法。
Hữu giáo vô nhân,
有教無人。
tà chính bất phân,
邪正不分。
thị phi mạc biện,
是非莫辨。
cạnh tranh nhân ngã,
競爭人我。
tận trục lợi danh,
盡逐利名。
cử mục thao thao,
舉目滔滔。
thiên hạ giai thị.

Sau khi giác ngộ, Phật độ quần sinh. Hóa duyên đã mãn, Ngài nhập Niết-bàn.

After attaining the perfect awakening and finishing His task of teaching and transforming beings, the Buddha passed away in nirvana without residue.

Chánh Pháp, tượng Pháp đã qua, nay chính là đời mạt Pháp. Giáo Pháp tuy nói vẫn còn Nhưng lại không người chứng ngộ! Tà chính chẳng phân, thị phi lẫn lộn, cạnh tranh nhân ngã, đeo đuổi lợi danh, đưa mắt nhìn xem, hạng này khắp nơi đầy dẫy!

The Proper Dharma Age and Dharma Semblance Age have already ended. Now we are in the Ending Dharma Age. In this Age, though the teachings of the Buddha still exist, no one can attain awakening. There are so many ones who cannot discern which is the right view and which is the deviant one. They only compete each other for their own fame and gain. Observing the current situation of the Sangha, this kind of people are so many that we can find them everywhere.

天下皆是。

Bất tri

不知

Phật thị hà nhân?

佛是何人。

Pháp thị hà nghĩa?

法是何義。

Tăng thị hà danh?

僧是何名。

Suy tàn chí thử,

衰殘至此。

đãi bất nhẫn ngôn!

殆不忍言。

Mỗi nhất tư cập,

每一思及。

bất giác lệ hạ.

不覺淚下。

Ngã vi Phật tử,

我為佛子。

bất năng báo ân,

Ngay cả Phật là ai? Pháp nghĩa gì? Tăng ý chi? Nhiều người chẳng hay chẳng biết!

They even do not know who the Buddha is, what the Dharma is, or the meaning of Sangha.

Phật Pháp suy tàn đến vậy, lòng đau chẳng nói nên lời. Mỗi khi nghĩ đến điều này, bất giác hai hàng lệ chảy!

Our Buddha Dharma has decayed to such level that I cannot bear to mention! Whenever thinking about this, I shed my tears unconsciously!

Ta là con Phật, nhưng không thể đền đáp Phật ân.

We are the children of the Buddha. However, we cannot repay the Buddha's kindness.

不能報恩。

nội vô ích ư kỷ,

內無益於己。

ngoại vô ích ư nhân;

外無益於人。

Sinh vô ích ư thời,

生無益於時。

tử vô ích ư hậu.

死無益於後。

Thiên tuy cao bất năng phủ ngã;

天雖高不能覆我。

Địa tuy hậu bất năng tải ngã.

地雖厚不能載我。

Cực trọng tội nhân,

極重罪人。

phi ngã nhi thù?

非我而誰。

Do thị thống bất khả nhẫn,

由是痛不可忍。

kế vô sở xuất,

Trong đã không giúp ích bản thân; Ngoài cũng chẳng lợi lạc người khác. Sống không có cống hiến cho đời; Chết cũng chẳng lưu công hậu thế.

Also, we cannot utilize the Dharma to benefit ourselves or to help others. While alive, we bring nothing beneficial to people in our time. After death, we leave no legacy of Dharma for the generations to come.

Tội lỗi như vậy, tuy trời cao cũng không thể che; dù đất dày cũng chẳng thể chở. Kẻ tội cực trọng đó, chẳng phải ta sao?

Thus, our faults are so great that the sky cannot cover them and the earth cannot bear them. If those extremely guilty people are not us, then who are?

Do vậy, đau lòng khó nhẫn, không còn phương kế chi hơn, bỗng quên thô lậu bản thân, liền phát tâm Đại Bồ-đề!

計無所出。

頓忘鄙陋。

頓忘鄙陋。

忽發大心。

忽發大心。

Tuy bất năng

雖不能

vãn hồi mạt vận ư thử thời;

挽回末運於此時。

Quyết đương đồ

決當圖

hộ trì Chánh Pháp ư lai thế.

護持正法於來世。

Thị cố, giai chư thiện hữu,

是故 偕諸善友。

đồng đáo đạo tràng,

同到道場。

thuật vi sám-ma,

述為懺摩。

kiến tư Pháp hội.

Thinking in that way, we feel unbearably painful. With no other solution for that, we suddenly forget our baseness to initiate the great Bodhi-mind.

Tuy không thể vãn hồi mặt vận ở hiện nay;
vẫn quyết lo hộ trì Chánh Pháp cho hậu thế!

Though we cannot reverse the Ending Dharma Age back to the Proper Dharma Age, we are determined to protect and uphold the Proper Dharma for future generations.

Cho nên, cùng các thiện hữu, đồng đến Đạo tràng, thuật văn sám hối, kiến lập Pháp hội.

Therefore, together with Dharma friends, I came at this place of cultivation for awakening, composed the ritual of repentance, and organized this Dharma assembly.

建茲法會。

Phát tứ thập bát chi đại nguyện,

發四十八之大願。

nguyện nguyện độ sinh;

願願度生。

Kỳ bách thiên kiếp chi thâm tâm,

期百千劫之深心。

tâm tâm tác Phật.

心心作佛。

Tùng ư kim nhật,

從於今日。

tận vị lai tế,

盡未來際。

tất thử nhất hình,

畢此一形。

thệ quy An Dưỡng.

誓歸安養。

Ký đăng cửu phẩm,

既登九品

hồi nhập Ta-bà.

Phát bốn mươi tám đại nguyện, nguyện nào cũng nguyện độ sinh; Mong trăm ngàn kiếp thâm tâm, tâm nào cũng tâm làm Phật!

I made forty eight great vows, each vow was intent on helping beings cross to the shore of awakening. I also wish my profound mind yearning for the Buddhahood in thought after thought a during hundred thousands kalpas.

Từ nay về sau, đến tận vị lai, hết báo thân này, thệ về An Dưỡng. Liên hoa chín phẩm đã lên; thừa nguyện Ta-bà trở lại.

From today to the end of the future time, I vow to be reborn in the Pure Land at the end of every life. After ascending the lotuses of nine grades in the Pure Land, I will be back to the Saha world.

回入娑婆。

Tỷ đắc Phật nhật trùng huy,

俾得佛日重輝。

Pháp môn tái xiển;

法門再闡。

Tăng hải trùng thanh ư thử giới;

僧海澄清於此界。

Nhân dân bị hóa ư Đông phương.

人民被化於東方。

Kiếp vận vị chi cánh diên;

劫運為之更延。

Chánh Pháp đắc dĩ cữu trụ.

正法得以久住。

Thử tắc khu khu chân thật khổ tâm.

此則區區真實苦心。

Nguyện giúp cho vầng nhật Phật, huy hoàng như thuở ban sơ; lần nữa mở cửa Pháp môn, làm sạch biển Tăng cội uế! Mọi người ở cõi phương Đông đều được ân triêm Pháp hóa. Nhờ đó, kiếp vận đời lại xa hơn, Chánh Pháp sẽ còn cữu trụ.

I will help the sun of the Buddha Dharma gloriously shine once more, the Dharma gate open again, the ocean of monastic Sangha in the world become pure and clear, and the beings in the East (Saha world) be taught and transformed.

Đây chính là điều mà kẻ hèn này canh cánh trong lòng, khổ tâm quan thiết.

Thanks to that, the calamity of the Ending Dharma Age will be postponed for later and the Proper Dharma will be prolonged. This is what I have painstakingly made efforts to fulfill.

Thị vi phát Bồ-đề tâm

是為發菩提心

đệ thập nhân duyên dã.

第十因緣也。

Như thị thập duyên bị thức,

如是十緣備識。

bát pháp châu tri,

八法周知。

tắc thú hướng hữu môn,

則趣向有門。

khai phát hữu địa.

開發有地。

Tương dữ đắc thủ nhân thân,

相與得此人身。

cư ư Hoa Hạ.

居於華夏。

lục căn vô dạn,

六根無恙。

tứ đại khinh an,

四大輕安。

cụ hữu tín tâm,

具有信心。

hạnh vô ma chướng.

幸無魔障。

Đây là nhân duyên thứ mười phát tâm Bồ-đề.
This is the tenth cause and condition for
initiating the Bodhi-mind.

Như vậy, mười nhân duyên đã biết, tám tướng
được tỏ tường, thì có cửa để bước vào, có
đất mà khai phát.

We understand such ten conditions
for initiating the Bodhi-mind and eight
aspects of an initiated mind. Therefore,
we know the gate leading to the Bodhi-
mind and the ground to develop our
Bodhisattva acts.

Chúng ta cùng nhau may được thân người,
sinh nơi Phật Pháp; sáu căn đầy đủ, bốn đại
khinh an; đầy đủ tín tâm, không bị ma chướng.

We were born as human and live in the
place of developed culture. Our physical
bodies constituted by four great elements
are healthy and our six sense organs are
intact. In terms of spirituality, we have solid
faith in the Dharma without the obstacles
of mara [such as wrong views].

Huống kim ngã đẳng,

況今我等

hựu đắc xuất gia,

又得出家。

hựu thọ cụ giới,

又受具戒。

hựu ngộ đạo tràng,

又遇道場。

hựu văn Phật Pháp,

又聞佛法。

hựu chiêm xá-lợi,

又瞻舍利。

hựu tu sám pháp,

又修懺法。

hựu trị thiện hữu,

又值善友。

hựu cụ thắng duyên,

又具勝緣。

bất ư kim nhật

不於今日

phát thử Đại tâm,

發此大心。

cánh đãi hà nhật?

更待何日。

Huống chi lại được xuất gia, thọ giới cụ túc, may gặp Đạo tràng, nghe được Phật Pháp, chiêm bái xá-lợi, tu tập sám pháp, gặp thiện tri thức, đầy đủ thắng duyên!

Furthermore, we can be monastic Buddhists, receive and uphold Bhiksu precepts. In addition, we can find a place of cultivation and listen to the teachings of the Buddha. We were also honored to witness the Buddha's relic and repent our unwholesome karmas. We meet good Dharma friends and have superior conditions for cultivating our mind.

Nếu ngày hôm nay chẳng phát Đại tâm, hỏi còn chờ đợi cho đến lúc nào?

Thus, if we fail to initiate our great Bodhi-mind today, when will we wait to do that?

Duy nguyện đại chúng,

唯願大眾。

mẫn ngã ngu thành,

愍我愚誠。

lân ngã khổ chí,

憐我苦志。

đồng lập thủ nguyện,

同立此願。

đồng phát thủ tâm.

同發是心。

Vị phát giả kim phát;

未發者今發。

dĩ phát giả tăng trưởng.

已發者增長。

dĩ tăng trưởng giả

已增長者

kim linh tương tục.

今令相續。

Kính mong đại chúng, vì thương tất dạ ngu thành, xót cho một lòng khổ chí, mà cùng nhau lập nguyện Bồ-tát, phát tâm Bồ-đề!

I sincerely wish that because of sympathizing with my foolish sincerity and painstaking aspiration to the Dharma, the great assembly with me, together we make the Bodhisattva vows and generate the Bodhi-mind now.

Ai chưa phát, hôm nay xin phát. Ai phát rồi, xin nuôi lớn Đại tâm. Ai đã lớn Đại tâm, xin tiếp tục không ngừng tăng trưởng!

Whoever has not yet initiated the Bodhi-mind, today please initiate the mind. Whoever has initiated the Bodhi-mind, please strengthen it. Whoever has strengthened it, please keep nourishing the Bodhi-mind.

Vật úy nan nhi thoái khiếp;

勿畏難而退怯。

Vật thị dị nhi khinh phù;

勿視易而輕浮。

Vật dục tốc nhi bất cửu trường;

勿欲速而不久長。

Vật giải đãi nhi vô dũng mãnh;

勿懈怠而無勇猛。

Vật ủy mị nhi bất chấn khởi;

勿委靡而不振起。

Vật nhân tuần nhi cánh kỳ đãi;

勿因循而更期待。

Vật nhân ngu độn nhi nhất hướng vô tâm.

勿因愚鈍而一向無心。

Vật dĩ căn thiển nhi tự bỉ vô phần.

勿以根淺而自鄙無分。

Xin đại chúng

Đừng sợ khó mà lui bước! Đừng thấy dễ nên coi thường! Đừng dục tốc nhưng chẳng bền lâu! Đừng lười nhác mà không dũng mãnh! Đừng vì ủy mị chẳng phấn phát tinh thần! Đừng lần lữa để thời giờ qua mất! Đừng nghĩ mình ngu độn mà một mực vô tâm. Đừng cho rằng căn thấp nên tự khinh không thể!

Do not cowardly fear difficulties so you make a retreat. Do not consider initiating the Bodhi-mind as an easy so you are not devoted. Do not haste to do but not persevere. Do not become indolent and make no energetic efforts.

Do not be dispirited and apathetic. Do not procrastinate and delay. Do not be mindless because of dullness. Do not look down yourselves and think you cannot do it because your wholesome roots are shallow.

Thí chư chủng thọ,

譬諸種樹。

chủng cữu tắc căn thiển nhi nhật thâm;

種久則根淺而日深。

Hựu như ma đao,

又如磨刀。

ma cữu tắc đao độn nhi thành lợi.

磨久則刀鈍而成利。

Khởi khả

豈可

nhân thiển vật chủng

因淺勿種。

Nhậm kỳ tự khô?

任其自枯。

Nhân độn phất ma,

因鈍弗磨。

trí chi vô dụng?

置之無用。

Hựu nhược dĩ

又若以

tu hành vi khổ,

修行為苦。

tắc bất tri

則不知

giải đãi vưu khổ.

懈怠尤苦。

Ví như trồng cây, lâu ngày rễ cạn sẽ thành sâu; Lại như mài dao, dần dần lưỡi lẹt trở nên bén.

It is like planting a tree, its short and shallow roots will grow longer and deeper day by day. It is also like sharpening a knife, its dull blade will gradually become sharp.

Đâu thể vì rễ cạn mà không trồng, để cây khô chết? Chẳng nên cho lưỡi lẹt mà không mài, bỏ dao chẳng dùng!

How could we not plant a tree because its roots are short and shallow? We will let it wither away! How could we not sharpen a knife because its blade is dull? We will put it aside as useless!

Lại nếu cho rằng tu hành là khổ, đâu biết giải đãi khổ hơn!

Moreover, if you consider practicing the Dharma as painful, the you do not know laziness is much more suffering!

Tu hành tắc cần lao tạm thời,

修行則勤勞暫時。

an lạc vĩnh kiếp;

安樂永劫。

Giải đãi tắc thân an nhất thế,

懈怠則偷安一世。

thọ khổ đa sinh.

受苦多生。

Huống hồ dĩ Tịnh Độ vi chu hàng,

沉乎以淨土為舟航。

tắc hà sầu thoái chuyển?

則何愁退轉。

Hựu đắc vô sinh vi nhẫn lực,

又得無生為忍力。

tắc hà lự gian nan?

則何慮艱難。

Tu hành siêng khổ tạm thời, song được an vui vĩnh kiếp; Giải đãi trộm an hiện thế, nhưng phải thọ khổ nhiều đời!

Mind cultivation entails painstaking efforts for a brief period of time. However, cultivation will lead us to peace and happiness forever. Laziness may have temporary ease for one lifetime. However, it will make us to be suffering for many lifetimes to come.

Huống chi dùng thuyền Tịnh Độ, không còn lo thoát chuyển tương lai; Đã được sức nắn vô sinh, đâu sợ việc độ sinh gian khó.

Furthermore, if we use Pure Land as a ship to cross the ocean of birth and death, we are not worried to reverse our Bodhi-mind. In addition, when we attain the patience power based on realizing the non-arising characteristics of dharmas, we are not concerned difficulties on the Bodhisattva way.

Đương tri địa ngục tội nhân,
當知地獄罪人。

thượng phát Bồ-đề ư vãng kiếp;
尚發菩提於往劫。

Khởi khả nhân luân Phật tử,
豈可人倫佛子。

bất lập đại nguyện ư kim sinh.
不立大願於今生。

Vô thủy hôn mê,
無始昏迷。

vãng giả ký bất khả gián;
往者既不可諫。

Nhi kim giác ngộ,
而今覺悟。

tương lai do thượng khả truy.
將來猶尚可追。

Nên biết, tội nhân địa ngục thuở xưa còn có thể phát tâm! Huống chi con Phật thân người nay tại sao không chịu lập nguyện?

We should know that the guilty prisoner in hell could initiate the Bodhi-mind in the past kalpa. How could we human beings and the children of the Buddha do not make great vows of Bodhisattva this lifetime?

Vô thủy muội mê, chuyện đã qua không thể can ngăn; Ngày nay tỉnh ngộ, việc tương lai đuổi theo còn kịp!

From beginningless time, because of ignorance, we have not known how to initiate the Bodhi-mind. That is thing we cannot go back to correct. However, now we can realize the essence of it, we should initiate the Bodhi-mind for our future.

Nhiên mê nhi vị ngộ,

然迷而未悟。

cố khả ai lân;

固可哀憐。

Cẩu tri nhi bất hành,

苟知而不行。

vưu vi thống tích.

尤為痛惜。

Nhược cụ địa ngục chi khổ,

若懼地獄之苦。

tắc tinh tấn tự sinh;

則精進自生。

Nhược niệm vô thường chi tốc,

若念無常之速。

tắc giải đãi bất khởi.

則懈怠不起。

Nếu mê chưa thể ngộ, đây vốn là việc đáng thương; Song biết mà chẳng chịu làm, đó mới thật là điều đau tiếc!

It is pitiful for those who are still confused and not yet awakened. However, if ones know the truth but not put it into practice, then it is really regretful!

Nếu sợ địa ngục khổ đau, tinh tấn liền tự phát khởi. Như nhớ vô thường tấn tốc, biếng nhác tâm sẽ không sinh.

If fearing the suffering in the hells, we will naturally become diligent. When being mindful of the rapid of impermanence, we will not be indolent.

Hữu tu dĩ Phật Pháp vi tiên sách,

又須以佛法為鞭策。

thiện hữu vi đề huề,

□□□□攜□

tháo thứ phất ly,

造次弗離。

chung thân y lại,

終身依賴。

tắc vô thoái thất chi ngu hỷ.

則無退失之虞矣。

Vật ngôn nhất niệm khinh vi;

勿言一念輕微。

Vật vị hư nguyện vô ích.

勿謂虛願無益。

Tâm chân tắc sự thật,

心真則事實。

Nguyện quảng tắc hạnh thâm.

願廣則行深。

Lại cần phải lấy Phật Pháp để cảnh sách; nương bạn tốt nhờ dắt dìu, dù cấp bách cũng chẳng rời, suốt một đời luôn nương tựa. Như vậy không lo sẽ bị thoái thất!

Moreover, we should use the Buddha's teachings as a whip to admonish and encourage ourselves and have good Dharma friends and superior teachers to support our cultivation. Though facing hurried situation, we should not leave them. To the end of our life, we have to rely on friends and teachers. By doing that, we have no fear of retreat from the Bodhi-path.

Đừng nghĩ một niệm thật nhỏ nhoi; Đừng cho chỉ nguyện là vô ích. Tâm chân thật thì việc chân thật; Nguyện rộng sâu ắt hạnh rộng sâu.

Do not say that one thought is a small matter. Do not consider vows only as useless things. If our mind is sincere then what we do will come true. If our vows are great then our acts become profound.

Hư không phi đại,

虛空非大。

tâm vương vi đại;

心王為大。

Kim cang phi kiên,

金剛非堅。

nguyện lực tối kiên.

願力最堅。

Đại chúng thành năng

大眾誠能

bất khí ngã ngữ,

不棄我語。

tắc Bồ-đề quyến thuộc,

則菩提眷屬。

tùng nhi liên nhân;

從而聯姻。

Liên xã tông minh,

蓮社宗盟。

tự kim đế hảo.

自今締好。

Hư không chẳng phải lớn; Tâm vương mới thật lớn. Kim cương chưa kiên cố; Nguyện lực kiên cố nhất.

Empty space is not large in comparison to the Bodhi-mind as the king of mind. The Bodhi-mind is the largest. Diamond is not solid when it is compared with the power of vows. The power of vows is the most solid.

Đại chúng nếu như không bỏ lời tôi, từ nay kết thành quyến thuộc Bồ-đề; đồng minh Liên Xã.

Dear the Great assembly! If everyone can truly listen and trust what I said, from now on we will become members of Bodhi family and form an alliance of Lotus society.

Sở nguyện đồng sinh Tịnh Độ,

所願同生淨土。

đồng kiến Di Đà,

同見彌陀。

Đồng hóa chúng sinh,

同化眾生。

đồng thành Chánh Giác,

同成正覺。

tắc an tri vị lai

則安知未來

tam thập nhị tướng,

三十二相。

bách phước trang nghiêm,

百福莊嚴。

bất tùng kim nhật

不從今日

phát tâm lập nguyện nhi thủy dã.

發心立願而始也。

Sở nguyện: Đồng sinh Tịnh độ, đồng gặp Di-đà, đồng hóa chúng sinh, đồng thành Chánh giác.

As Bodhi family members, we vow to be reborn in the Pure Land together, to see Amitabha Buddha together, to teach and transform beings together, and to attain the Perfect Awakening together.

Đâu biết rằng, thân trăm phước trang nghiêm, ba mươi hai tướng hảo, ở nơi đời vị lai đã bắt đầu thành tựu ngay từ ngày hôm nay khi chúng ta phát tâm lập nguyện!

Do you know? Our thirty-two marks adorned with a hundred merits in the future start to be fulfilled when we initiate the Bodhi-mind and make Bodhisattva vows today.

Nguyện dữ đại chúng

願與大眾

cộng miễn chi.

共勉之。

Hạnh thậm! Hạnh Thậm!

幸甚幸甚。」

Kính mong đại chúng,
cùng khích lệ nhau
[phát Bồ-đề tâm].
Thật mong lắm thay!
Thật mong lắm thay!

With these words, I wish the great assembly
and I, we together encourage one another
to initiate the Bodhi-mind. Very hopefully!
Very hopefully!

THI VĂN TỈNH AM ĐẠI SƯ

NIỆM PHẬT KỆ

念佛偈

Niệm Phật nhất thanh

念佛一聲

Thấu khẩu tam nhật

漱口三日

Nhất cú Di-đà

一句彌陀

Chúng tội tiêu diệt

眾罪消滅

Lưỡng gia công án

兩家公案

Thị đồng thị biệt

是同是別

Nghĩ nghị tư lượng

擬議思量

Bát vạn ức kiếp¹.

八萬億劫

1. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240a13-15

Dịch nghĩa:

KỆ NIỆM PHẬT

Niệm Phật một tiếng

Súc miệng ba ngày

Một câu Di-đà

Các tội tiêu diệt.

Công án hai nhà

Là đồng hay khác?

Vừa mới suy lường

Liền xa muôn kiếp!

NIỆM PHẬT KHAI THỊ

念佛開示

Lâu thượng niệm Di-đà

樓上念彌陀

Lâu hạ Di-đà niệm

樓下彌陀念

Đông phòng ngư tử hưởng

東房魚子響

Tây phòng Phật thanh hiện.

西房佛聲現

Khiết phạn dữ xuyên y

喫飯與穿衣

Thế thóa đại tiểu tiện

涕唾大小便

Nhất cú A-di-đà

一句阿彌陀

Đả giao thành nhất phiến.

打教成一片

Hiện tại tức Tây Phương

現在即西方

Hà tất lâm chung hiện.²

何必臨終見

Dịch nghĩa:

KHAI THỊ NIỆM PHẬT

Trên lầu niệm Di-đà

Dưới lầu Di-đà niệm

Phòng đông hồi mõ vang

Phòng tây tiếng Phật hiện.

Ăn cơm và mặc áo

Khắc nhớ, đại tiểu tiện

Một câu A-di-đà

Niệm đến thành một phiền.

Hiện tại tức Tây Phương

Đâu cần lâm chung hiện.

2. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240a16-20

THỊ THIỀN NHÂN NIỆM PHẬT KỆ

示禪者念佛偈

Nhất cú Di-đà

一句彌陀

Đầu tắc công án

頭則公案

Vô biệt thương lượng

無別商量

Trực hạ tiện phán.

直下便判

Như đại hỏa tụ

如大火聚

Xúc chi tắc thiêu

觸之則燒

Như Thái A kiếm

如太阿劍

Anh chi tắc lạn

撓之則爛

Bát vạn tứ thiên pháp tạng

八萬四千法藏

Lục tự toàn châu.

六字全收

Nhất thiên thất bách công án

一千七百公案

Nhất đao trăm đoạn.

一刀斬斷

Nhậm tha Phật bất hỷ văn

任他佛不喜聞

Ngã tự tâm tâm ức niệm.

我自心心憶念

Thỉnh quân bất tất đa ngôn

請君不必多言

Chỉ yếu nhất tâm bất loạn.³

只要一心不亂

3. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240a21-b3

Dịch nghĩa:

KỆ KHAI THỊ THIỀN NHÂN NIỆM PHẬT

Một câu Di-đà
Đứng đầu công án
Không thương lượng khác
Ngay đó liền phán.

Như ngọn lửa lớn
Chạm vào liền cháy
Như kiếm Thái A
Đụng đến liền đứt.

Pháp tạng tám muôn bốn ngàn
Sáu chữ toàn châu;
Một ngàn bảy trăm công án
Một đao chặt đứt.

Mặc ai chẳng thích nghe Phật
Ta tự tâm tâm nhớ niệm
Xin ông bắt tất nhiều lời
Chỉ cần nhất tâm bất loạn.

NIỆM PHẬT CẢNH SÁCH**念佛警策**

Sinh sinh nan thoát

生生難脫

Luân hồi nan ty

輪回難避

Tịnh niệm nan thuần

淨念難純

Vọng niệm nan chế

妄心難制

Vật học hư đầu

勿學虛頭

Vật đàm tạp ngữ

勿談雜語

Phụng khuyến chư nhân

奉勸諸人

Thiệt mạc dung dị.⁴

切莫容易

4 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240b4-6

Dịch nghĩa:

KỆ CẢNH SÁCH NIỆM PHẬT

Sinh tử khó thoát

Luân hồi khó tránh

Tịnh niệm khó thuần

Vọng niệm khó chế.

Đừng học hư đầu

Đừng bàn chuyện tạp

Xin khuyên mọi người

Đừng có dễ dôi.

CẢNH THẾ KỆ

警世偈

Mang mang đại mộng trung

茫茫大夢中

Trường dạ thùy năng ngộ

長夜誰能寤

Phản luyện mộng trung hoan

反戀夢中歡

Tương tỉnh hoàn trùng tổ.

將醒還重做

Tổ đắc bất như tiền

做得不如前

Nhất thố thị bách thố

一錯是百錯

Tổ đắc thắng như tiền

做得勝如前

Y nhiên không mạ la.

依然空懺懺

Tạo liễu mộng trung nghiệp

造了夢中業

Tùng khổ hựu nhập khổ

從苦又入苦

Khuyến quân tảo hồi đầu

勸君早回頭

Trực tẩu Tây Phương lộ.

直走西方路

Vạn duyên đô phóng hạ

萬緣都放下

Cần tu tịnh nghiệp khóa

勤修淨業課

Nhật dạ vọng hoàn hương

日夜望還鄉

Nhất tâm cầu giác ngộ.

一心求覺悟

Hoát nhiên tâm địa không

豁然心地空

Tức thị chân Tịnh Độ.

即是真淨土

Di-đà hốt hiện tiền

彌陀忽現前

Nguyên lai thị giá cá.⁵

原來是這箇

Dịch nghĩa:

KÊ CẢNH TỈNH NGƯỜI ĐỜI

Trong đại mộng mênh mang

Đêm dài ai thức tỉnh?

Vì tham cảnh mộng vui

Sắp tỉnh lại mộng tiếp!

Nếu mộng không bằng trước

Một sai lại trăm sai.

Còn mộng đẹp hơn trước

Cũng mơ màng, đổi thay!

5. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240b15-22

Tạo nghiệp trong mộng rồi
Từ khổ lại vào khổ
Khuyên anh sớm hồi đầu
Thẳng đường về Tịnh Độ.

Muôn duyên đều buông xuống
Tịnh nghiệp gắng chuyên tu
Sớm tối trông quê cũ
Vì giác ngộ công phu.

Bồ đề tâm địa không
Đây là chân Tịnh Độ
Di-đà chợt hiện tiền
Vốn có, giờ mới ngộ!

THỊ LỮ CƯ SĨ KỆ

示呂居士偈

Niệm Phật vô nan sự

念佛無難事

Sở nan tại nhất tâm

所難在一心

Nhất tâm vô nan sự

一心亦無難

Nan tại đoạn ái căn.

難在斷愛根

Đương quán thử thân thể

當觀此身體

Xú uế nan cụ luận

臭穢難具論

Nội ngoại cập trung gian

內外及中間

Vô nhất thanh tịnh vật.

無一清淨物

Kỷ thân ký như thử

己身既如此

Tha thân diệc phục nhiên

它身亦復然

Thâm sinh yếm ố tâm

深生厭惡心

Thận vật sinh tham trước.

慎勿生貪著

Đương quán Cực Lạc quốc

當觀極樂國

Thuần thị liên hoa sinh

純是蓮華生

Bất giả phụ mẫu thai

不假父母胎

Thọ mạng nguyên vô lượng.

壽命原無量

Nhất niệm niệm Phật thời

一念念佛時

Liên hoa tức hóa sinh

蓮華即化生

Nhược năng vô gián đoạn

若能無間斷

Quyết định sinh an dưỡng⁶.

決定生安養

Dịch nghĩa:

KỆ KHAI THỊ CƯ SĨ HỌ LỮ

Niệm Phật chẳng phải khó

Khó ở chỗ nhất tâm.

Nhất tâm chẳng phải khó

Khó ở gốc ái sâu.

Nên quán sát thân này

Hôi như khó kể hết

Trong ngoài và chính giữa

Không vật nào chẳng như.

6. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240b7-14

Thân mình đã như vậy
Thân người có khác gì
Thâm thiết sinh nhàm chán
Cẩn thận chớ luyện tham.

Nên quán cõi Cực Lạc
Thuần là liên hoa sinh
Không nhờ thai cha mẹ
Thọ mạng số vô lượng.

Trong từng niệm, niệm Phật
Liên hoa liền hóa sinh
Nếu niệm được vô gián
Quyết định về Tây Phương.

THỐN HƯƠNG TRAI MINH

寸香齋銘

Tôn khách tương phùng

尊客相逢

Vật đàm thế đế

勿談世諦

Thốn hương vi kỳ

寸香為期

Duy đạo thị ngữ.

唯道是語

Bất cận nhân tình

不近人情

Bất câu tục lễ

不拘俗禮

Tri ngã tội ngã

知我罪我

Thính chi nhi dĩ.⁷

聽之而已

7. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 241b5-7

Dịch nghĩa:

BÀI MINH NƠI THỐN HƯƠNG TRAI

Tôn khách đến viếng thăm

Xin đừng nói việc đời.

Chỉ gặp trong tắc hương

Xin chỉ bàn Phật Pháp.

Đây không hợp nhân tình

Chẳng câu nệ tục lễ

Ai hiểu tôi, trách tôi

Xin tùy ý, mặc kệ.

KHÁN KINH MINH

看經銘

Phật cố đương sùng

佛固當崇

Pháp vưu nghi giải

法尤宜解

Phỉ Phật trừ sư?

匪佛疇師

Phỉ Pháp hề phạm?

匪法奚範

Thị kinh sở tại

是經所在

Tắc vi Phật tại

則為佛在

Khắc kính khắc giới

克敬克誠

Vật hôn vật đãi.

勿昏勿怠

Nhất niệm tiêu thất

一念稍失

Chúng ma phân nhiên.

眾魔紛然

Tán phong động địa

散風動地

Hôn vụ mê thiên.

昏霧迷天

Chế chi hà do

制之何由

Niệm lực thị cường

念力是強

Duy kiên duy dũng

唯堅唯勇

Hôn tán tư hàng.

昏散斯降

Tâm nguyên trạm nhiên

心原湛然

Cứu cánh thanh tịnh

究竟清淨

Phật Pháp song vong

佛法雙忘

Phi dược phi bệnh.⁸

非藥非病

Dịch nghĩa:

BÀI MINH XEM KINH

Phật vốn nên tôn kính

Pháp cần hiểu rõ ràng

Không Phật, ai làm Thầy?

Không Pháp, sao mô phạm?

Kinh có mặt chỗ nào

Phật hiện tiền nơi đó

Nên phải kính, phải răn

Đừng hôn trầm, giải đãi.

8. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 241b17-22

Một niệm hơi nhãng xao
Ma chợt khởi khắp nơi
Gió tán loạn rung đất
Mây hôn trầm tối trời.

Lấy gì để chế phục?
Niệm lực thật tối cường
Nếu kiên cố, dũng mãnh
Hôn, tán chẳng còn vương.

Tâm tính vốn lặng trong
Rốt ráo đều thanh tịnh
Phật và Pháp đều quên
Chẳng thuốc, cũng chẳng bệnh.

NGỌ THẤT MINH

臥室銘

Tích nhân báo oán

昔人報怨

Ngọa tân thường đảm

臥薪嘗膽

Chấp tải tân cần

廿載辛勤

Đại sự tư biện.

大事斯辦

Sinh tử vi oán

生死為冤

Thọ hại dĩ thâm

受害已深

Như hà thùỵ miên

如何睡眠

Túng tứ thân tâm.

縱恣身心

Tam giới vô an

三界無安

Bất nghi cửu trụ

不宜久住

Cần tu chánh quán

勤修正觀

Tảo cầu xuất thế.

早求出世

Liên hoa Phật quốc

蓮華佛國

Kỳ lạc dương dương

其樂洋洋

Quy khứ lai hề

歸去來兮

Vô vong cố hương.⁹

無忘故鄉

9. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 241c5-9

Dịch nghĩa:

BÀI MINH NƠI PHÒNG NGỦ

Người xưa báo thù

Nắm mật nằm gai

Để xong việc lớn

Hai mươi năm dài!

Kẻ thù sinh tử

Hại ta rất sâu

Sao còn tham ngủ

Phóng túng tâm đầu?

Ba cõi không an

Chẳng nên ở lâu

Siêng tu chánh quán

Sớm thoát khổ sầu.

Đài sen cõi Phật

Hạnh phúc không lường

Về đi thôi chừ

Đừng quên cố hương!

A-DI-ĐÀ PHẬT TƯỢNG TÁN

阿彌陀佛像讚

Nam-mô A-di-đà

南無阿彌陀

Hà nhân bất tri niệm?

何人不知念

Tuy niệm bất tương ưng

雖念不相應

Mẫu tử nan tương kiến.

母子難相見

Hành trụ cập tọa ngọa

行住及坐臥

Thời tương thử tâm liễm

時將此心斂

Niệm niệm tự tương tục

念念自相續

Niệm lai thành nhất phiến.

念來成一片

Như thử niệm Di-đà

如此念彌陀

Di-đà tự nhiên hiện

彌陀自然現

Tây Phương quyết định sinh

西方決定生

Chung thân vô thoái chuyển.¹⁰

終身無退轉

Dịch nghĩa:

KỆ TÁN TƯỢNG ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ

Nam-mô A-di-đà

Ai mà không biết niệm?

Nhưng niệm chẳng tương ưng

Mẹ con khó kiến diện!

Đi đứng và ngồi nằm

Luôn thu nhiếp tâm niệm

10. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240c11-15

Niệm niệm tự tương tục
Niệm mãi thành một phiến.
Niệm Di-đà như vậy
Di-đà tự nhiên hiện
Tây Phương quyết định sinh
Trọn đời không thoái chuyển.

QUÁN ÂM ĐẠI SĨ TƯỞNG TÁN

觀音大士像讚

Đại sĩ pháp thân

大士法身

Phi nam phi nữ

非男非女

Thân thượng phi thân

身尚非身

Phục hà sở ỷ.

復何所倚

Dĩ từ bi lực

以慈悲力

Đảnh hiện hóa Phật;

頂現化佛

Dĩ thiền quán lực

以禪觀力

Thủ chấp như ý.

手執如意

Thị hiện uy đức

示現威德

Thân thừa nộ nghê

身乘怒猊

Chiết nhiếp tịnh vận

折攝並運

Từ nhẫn song thù

慈忍雙垂

Cáo chư Phật tử

普告佛子

Bất ưng thủ tướng

不應取相

Bồ-tát thị nữ

菩薩是汝

Phi họa phi tượng.

非畫非像

Hựu phục ưng tri

又復應知

Tự tha bất nhị

自他不二

Năng như thị quán

能如是觀

Chân bất tư nghị.¹¹

真不思議

Dịch nghĩa:

BÀI KỆ TÁN TƯỢNG ĐẠI SĨ QUÁN ÂM

Pháp thân Đại sĩ

Chẳng nữ, chẳng nam

Thân còn chẳng có

Sao phân nữ nam?

Do sức từ bi

Đảnh hiện hóa Phật

Vì sức thiền quán

Tay cầm như ý.

11. 《省菴法師語錄》X62, no. 1179, p. 240c16-21

Thị hiện uy đức
Thân ngồi sư tử
chiết, nhiếp đều dùng
Từ, nhẫn cùng thi.

Thừa các Phật tử
Không nên chấp tướng
Bồ-tát là mình
Chẳng phải họa, tượng.

Lại nên biết rằng
Mình người không hai.
Thật bất tư nghị
Quán được lẽ này!

THÍCH-CA NHƯ LAI
XÁ-LỢI BẢO THÁP TÁN
釋迦如來舍利寶塔讚

Ngã Phật giáng tích

我佛降跡

Ư bửu trung thiên

於彼中天

Thị hiện ban diệt

示現般滅

Kinh ư bách niên.

經於百年

Hữu A-dục Vương

有阿育王

Tạo xá-lợi tháp

造舍利塔

Chúng hương vi nê

眾香為泥

Thất bảo vi mạt.

七寶為末

Dịch bĩ quỷ thần

役彼鬼神

Chung dạ cáo thành

終夜告成

Bát vạn tứ thiên

八萬四千

Biển tứ hải tân.

遍四海濱

Thử Chấn Đán quốc

此震旦國

Xứ hữu thập cửu

處有十九

Duy tư Tứ Minh

唯茲四明

Linh tung căn cấu.

靈踪僅覲

Tây Tấn chi thế

西晉之世

Địa tại Tinh Châu

地在并州

Hữu nhất liệt sư

有一獵師

Quyết tánh viết Lưu.

厥姓曰劉

Thị nhập địa ngục

示入地獄

Đại sĩ cáo ngữ

大士告語

Nhữ nhược sám hối

汝若懺悔

Khả cầu xá-lợi.

可求舍利

Tỉnh nhi xuất gia

醒而出家

Dịch danh Tuệ Đạt

易名慧達

Viễn lai Tứ Minh

遠來四明

Tầm cầu bảo tháp.

尋求寶塔

Hốt văn chung thỉnh

忽聞鐘聲

Tùng địa nhi lai

從地而來

Đảnh lễ thất nhật

頂禮七日

Linh nam tự khai.

山巖自開

Thiên niên Thánh tích

千年聖迹

Ư tư hiển hiện

於茲顯現

Toại linh hữu duyên

遂令有緣

Phật thân thân kiến.

佛身親見

Chí kim Mậu phong

至今鄮峯

Linh dị phi thường

靈異非常

Tứ phương chiêm ngưỡng

四方瞻仰

Kiến tướng, kiến quang.

見相見光

Đồ chi khắc chi

圖之刻之

Dĩ truyền tứ phương

以傳四方

Ngã tác tán từ

我作讚詞

Khế thủ Pháp vương.

稽首法王

KỆ TÁN BẢO THÁP XÁ-LỢI PHẬT THÍCH-CA

Đức Phật giảng tích
Ở nơi Tây Thiên
Thị hiện niết-bàn
Trải qua bách niên.

Có Vua A-dục
Tạo tháp xá-lợi
Bằng bùn hương thơm
Hòa mật bảy báu.

Sai quỷ thần làm
Tám muôn bốn ngàn
Chỉ trong một đêm
Thờ khắp thế gian.

Nước Chấn Đán ta
Có mười chín chỗ.
Nhưng chỉ Tư Minh
Linh tích hiện bày.

Vào đời Tây Tấn
Tại đất Tinh Châu
Có một thợ săn
Họ ông là Lưu

Thấy vào địa ngục
Bồ-tát có lời:
Ông muốn sám hối
Nên tìm xá-lợi.

Tĩnh dậy xuất gia
Đổi tên Tuệ Đạt
Vì tìm tháp báu
Đến đất Tứ Minh.

Bỗng nghe tiếng chuông
Từ đất đến tai
Đánh lễ bảy ngày
Đỉnh núi tự khai.

Thánh tích ngàn năm
Hiển hiện nơi đây
Để người hữu duyên
Thấy thân Phật này.

Đến nay Mậu Phong
Linh dị phi thường
Bốn phương chiêm ngưỡng
Thấy tướng, thấy quang.

Có người vẽ, khắc
Để truyền bốn phương
Tôi viết lời tán
Đánh lễ Pháp vương.

NIẾT BÀN HỘI PHÁT NGUYỆN VĂN

Ngưỡng bạch Tam Bảo mười phương,
Bổn Sư Thích-ca, Từ phụ Di-đà, Quán Âm,
Thế Chí, tất cả Hiền Thánh trên hội Niết-bàn.
Kính nguyện các Ngài từ bi, chứng minh cho
lời phát nguyện của con.

Con là Tỳ-kheo..., cùng đại chúng hiện
tiền kiến lập Pháp hội Niết-bàn này và phát
tâm đại Bồ-đề. Có mười nhân duyên để con
làm việc này. Một, vì nghĩ đến ân nặng khó
đền đáp của Phật. Hai, vì nghĩ đến ân cha
mẹ. Ba, vì nghĩ nhớ đến khổ sinh tử. Bốn,
vì tự buồn thương cho mình không được
gặp Phật. Năm, vì thấy Phật Pháp sắp diệt,
chúng sinh đáng thương. Sáu, vì xá-lợi khó
gặp mà con nay mừng vui vì có thể gặp. Bảy,
Phật niết-bàn khó thể gặp lại, nên sinh lòng
buồn thương luyến tiếc. Tám, vì giúp chúng

sinh chưa trồng căn lành gieo xuống hạt giống lành, ai đã trồng căn lành giúp được tăng trưởng. Chín, vì giúp chúng sinh quy hướng Phật Pháp Tăng, xa lìa tà kiến. Mười, vì cùng với đại chúng hiện tiền đồng phát thệ nguyện cầu sinh Tịnh Độ.

Con nay chấp tay đối trước đức Phật, xin cung kính phát lời thệ nguyện:

Nguyện thứ nhất: Con nguyện cha mẹ trong quá khứ, thân thuộc ở nhiều đời, nhờ sức Tam Bảo dắt dìu, sớm được xa lìa đường ác, tái sinh về cõi trời người, biết y thứ lớp tu hành, cuối cùng đều được thành Phật.

Nguyện thứ hai: Con nguyện tất cả nghiệp bất thiện từ vô thủy kiếp đến nay đều được tiêu trừ, vĩnh viễn không còn sinh khởi.

Nguyện thứ ba: Con nguyện phiền não tham ái từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều

dứt sạch không còn thừa sót, cũng giúp cho các chúng sinh đoạn trừ tất cả tham ái.

Nguyện thứ tư: Con nguyện phiền não nóng giận từ vô lượng kiếp đến nay dứt sạch không còn thừa sót, cũng giúp cho các chúng sinh đoạn trừ tất cả nóng giận.

Nguyện thứ năm: Con nguyện phiền não tà kiến từ vô lượng kiếp đến nay dứt sạch không còn thừa sót, cũng giúp cho các chúng sinh đoạn trừ tất cả tà kiến.

Nguyện thứ sáu: Con nguyện trong đời hiện tại được xa rời tất cả ma sự, không thọ tất cả ác báo, mãi cho đến lúc chúng được vô sinh pháp nhẫn. Lúc đó con sẽ lấy sắc thân mình thay các chúng sinh chịu vô lượng khổ, giúp cho họ được tất cả an lạc.

Nguyện thứ bảy: Con nguyện mau chứng niệm Phật tam muội, tâm tâm niệm niệm,

luôn luôn tương ưng, mãi không thoái chuyển trên đường thành Phật.

Nguyện thứ tám: con nguyện được đại trí tuệ, thông đạt tất cả Phật Pháp.

Nguyện thứ chín: Con nguyện được đại biện tài, xiển dương Pháp môn Tịnh Độ, giúp cho vô lượng chúng sinh, được sinh về cõi nước đó.

Nguyện thứ mười: Con nguyện được môn đà-ra-ni văn trì, tự nhiên ghi nhớ tất cả kinh điển, diễn thuyết cho người không có mỗi mệ.

Nguyện thứ mười một: Con nguyện được sức đại nhẫn, đầy đủ trí tuệ đại quán, không bị cướp đoạt bởi danh tiếng, lợi dưỡng, không bị tổn thương vì yêu ghét, khen chê, có thể khéo léo hóa độ chúng sinh nơi đời năm trước.

Nguyện thứ mười hai: Con nguyện đối với tánh nghiệp, giá nghiệp của luật nghi Đại thừa, Tiểu thừa thấy đều thanh tịnh, an trú Phạm hạnh.

Nguyện thứ mười ba: Con nguyện lâm chung biết trước lúc đi, thân tâm tự tại, chánh niệm phân minh, Di-đà và Thánh chúng, tay cầm sen vàng, đến đón tiếp con, chỉ trong một niệm, liền sinh Cực Lạc. Những ai thấy nghe việc này đều phát tín tâm, đều biết tu hành, sinh về nước đó.

Nguyện thứ mười bốn: Con nguyện sau khi sinh về Tịnh Độ, ngộ vô sinh nhẫn, trở lại cõi này, hóa độ tất cả chúng sinh, đồng sinh Cực Lạc.

Nguyện thứ mười lăm: Con nguyện khi chư Phật ra đời, con đều được gặp, gần gũi cúng dường. Phật mới thành Đạo, con thỉnh chuyển Pháp luân. Phật nhập niết-bàn, con

thỉnh Phật trụ thế. Lúc Chánh Pháp sắp đoạn diệt, con hộ trì Chánh Pháp, giúp được cứu trụ. Nơi không có Phật Pháp, con nguyện hoằng truyền Phật Pháp, khai thị chúng sinh.

Nguyện thứ mười sáu: Con nguyện sau khi sinh về Tịnh Độ, liền mau trở lại Ta-bà, dùng nguyện lực thần thông, giúp Chánh Pháp của Phật Thích-ca kéo dài đến đời Phật Di-lặc xuất thế, không để cho bị đoạn tuyệt.

Nguyện thứ mười bảy: Con nguyện đời sau hoằng truyền Tỳ-ni, kiến lập Chánh Pháp. Trước hết dùng giới luật thu nhiếp chúng sinh, sau dùng định tuệ giúp họ thành tựu.

Nguyện thứ mười tám: Con nguyện đời sau đầy đủ sức trí tuệ biện tài, phá hoại tất

cả nghị luận ngoại đạo, giúp cho những ai tà kiến, đều trở về chánh kiến.

Nguyện thứ mười chín: Con nguyện đời sau đầy đủ thiên nhân thần thông, thấy có chúng sinh nào nên được điều phục thì liền đến điều phục; thấy ai nên được nhiếp thọ thì liền nhiếp thọ, giúp họ tăng trưởng căn lành, điều phục ác niệm.

Nguyện thứ hai mươi: Con nguyện đời sau hóa độ chúng sinh, biết ai định làm điều ác mà chưa thành, thì con sẽ hiện ra tướng dữ dẫn làm họ sợ hãi mà bỏ tất cả điều ác.

Nguyện thứ hai mươi mốt: Nếu có chúng sinh muốn làm việc lành mà chưa thành tựu, con sẽ hiện ra tướng lành để khuyến khích họ, khiến cho người đó sinh tâm hoan hỷ, mau chóng thành tựu những việc lành đó.

Nguyện thứ hai mươi hai: Nếu có chúng sinh lỡ tạo tội lỗi, có lòng hổ thẹn, ăn năn, tâm muốn sám hối. Người đó nếu nghe đến tên con, thì những tội lỗi nhỏ lớn, cho đến tội thập ác, ngũ nghịch thấy đều tiêu trừ.

Nguyện thứ hai mươi ba: Nếu các chúng sinh hiện tại làm lành, nhưng tâm giải đãi, có ý thoái thất, định bỏ việc lành. Người này nghe đến tên con liền vĩnh viễn không còn thoái thất, từ bỏ việc lành dù là việc nhỏ. Người này lại biết siêng tu tất cả pháp lành.

Nguyện thứ hai mươi bốn: Con nguyện đời sau hóa độ chúng sinh, giúp người bần cùng tìm được kho báu, giúp người bệnh khổ gặp được lương dược, giúp người đói khát có được ăn uống, giúp người rách rưới đầy đủ y phục, giúp người nguy ách thoát khỏi các khổ, giúp người lạc đường, thấy được chánh đạo, giúp người ngu si, được đại trí

tuệ, cho đến chúng sinh cần bất cứ việc gì, con đều giúp họ được đầy đủ như nguyện. Con giúp chúng sinh trước được hạnh phúc thế gian, sau đó giúp họ được hạnh phúc của pháp xuất thế vô thượng.

Nguyện thứ hai mươi lăm: Con nguyện đời sau trong kiếp đao binh hiện làm tướng tài, chấm dứt chiến tranh; trong đời dịch bệnh, hiện làm cây thuốc cứu bệnh trăm kha; trong đời đói kém, hiện làm lúa gạo; ở nơi nóng bức, hiện làm gió mát; ở nơi khô khan, hiện làm mưa rào; ở nơi hiểm trở, hiện làm cầu bè; ở nơi tăm tối hiện làm đèn đuốc..., tùy theo chúng sinh mong được điều gì, con liền hiện thứ đó, giúp họ hoặc đi hay ở, hoặc ngồi hay nằm, đều được an lạc, phát Bồ-đề tâm.

Nguyện thứ hai mươi sáu: Con nguyện đời sau ủng hộ Phật Pháp, ở trong cõi Diêm-

phù-đề hiện làm quốc vương, đại thần, oai đức tự tại, giáo hóa dẫn dắt nhân dân, khiến mọi người thật hành Phật Pháp. Trong đất nước con ở đều dứt hẳn nghiệp sát sinh, không ai làm việc ác. Có ai không tin, hủy báng Tam Bảo, con liền dùng thế lực để chiết phục họ.

Nguyện thứ hai mươi bảy: Con nguyện nơi đời vị lai cứu độ chúng sinh, hiện làm cá lớn ma-kiệt, dùng thịt trên thân bố thí chúng sinh. Chúng sinh tùy ý cắt thịt cá dùng, chỗ nào bị cắt, liền sinh trở lại, không có cùng tận. Hoặc con hiện làm kim xí điều vương, long vương, mã vương, ngư vương, tượng vương hay các loài điều vương, thú vương khác. Trong loài của mình con có uy đức, thế lực vượt qua tất cả đồng loại, giáo hóa tất cả, xa lìa đường ác, khiến đều phát tâm Bồ-đề.

Nguyện thứ hai mươi chín: Có chúng sinh ngu si vô trí, tuy có tin nhận, vui thích, nhưng không thông hiểu Phật Pháp; tuy có tu đạo hạnh nhưng không thông đạt pháp tướng; tuy muốn đọc tụng kinh điển, nhưng không thể ghi nhớ; tuy muốn tọa thiền, nhưng không trừ được hôn trầm, điệu cử; cho đến khởi tâm làm thiện, liền sinh các thứ chướng ngại, hay bị ác ma, ác hữu thu nhiếp. Đối với những chúng sinh như vậy, con dùng thần lực của mình khiến họ khai mở trí tuệ, liễu đạt pháp tướng, xa lìa tất cả việc ma, mau chóng thành tựu tất cả pháp lành.

Nguyện thứ hai mươi chín: Nếu có chúng sinh không đủ tín căn, không việc ác nào không làm, con đối với người như vậy lại càng sinh lòng thương xót, dùng phương tiện giáo hóa, đi theo họ không bỏ, cho dù

đến vô lượng kiếp. Người này nếu chưa phát tâm Bồ-đề thì con nguyện luôn theo cứu độ, không bao giờ xả bỏ lòng từ bi cứu giúp.

Nguyện thứ ba mươi: Con nguyện nơi đời vị lai khi Phật Pháp sắp diệt, tà ma thịnh hành, các pháp bất thiện tập hợp, con sẽ dùng sức thần đại bi, hiện tướng vô cùng đáng sợ, ác ma tùy ở nơi chỗ nào con liền đến chỗ đó để làm chúng sợ hãi. Khi ác ma khởi ý phá hoại Chánh Pháp, con liền khiến tâm chúng liền mê man. Khi ác ma miêng định hủy báng Chánh Pháp, con liền khiến lưỡi chúng cứng lại. Khi ác ma thân muốn làm việc ác, con liền khiến chúng không thể nhấc chân. Con cũng khiến ác ma tiêu diệt, đồ chúng và đồng đảng đều tan rã.

Nguyện thứ ba mươi một: Con nguyện vì cứu độ chúng sinh nên vào nơi địa ngục, thay chúng sinh thọ khổ. Xin cho tất cả việc khổ nơi địa ngục đều tập hợp trên thân con. Nguyện cho chúng sinh nơi địa ngục đều phát tâm Bồ-đề, sinh về cõi trời.

Nguyện thứ ba mươi hai: Con nguyện nếu có loài ngạ quỷ bị lửa dữ thiêu đốt, tìm cầu ăn uống mà không được, con sẽ dùng sức thần đại bi, đưa cánh tay ra liền xuất hiện sữa thơm, giúp cho loài ngạ quỷ đều được no đủ, thân tâm an lạc, phát tâm Bồ-đề.

Nguyện thứ ba mươi ba: Tất cả súc sinh vì ác nghiệp nên phải chịu các khổ như cắt cổ, lột da, đâm chém.... Con nguyện dùng sức thần đại bi chịu thay các khổ đó. Con nguyện sẽ thị hiện vào trong những loài súc sinh đó, khiến người sát sinh ăn năn hối cải, bỏ ác làm lành, phát tâm Bồ-đề.

Nguyện thứ ba mươi bốn: Có các thiên chúng vì phước trời nên kiêu mạn, phóng dật, con nguyện hiện ra thân trời để cảnh tỉnh, răn dạy, giúp họ giác ngộ vô thường, mau ra khỏi ba cõi.

Nguyện thứ ba mươi lăm: Nếu có chúng sinh muốn cầu Thanh văn, Duyên giác thừa, con dùng phương tiện khiến họ trước chứng tiểu quả, sau đó hồi tâm Tiểu thừa, bước vào Bồ-tát thừa.

Nguyện thứ ba mươi sáu: Nếu có chúng sinh vui thích tiểu pháp, hủy báng Đại Thừa; hoặc có chúng sinh chấp trước quyền giáo, không tin viên đốn; hoặc có người chấp không, nên phỉ báng hữu; hoặc có người chấp hữu, nên phỉ báng không; hoặc có người vừa chấp không vừa chấp hữu, nên hủy báng trung đạo, cho đến trong Phật Pháp sinh ra đủ loại dị kiến..., con nguyện đều dùng sức trí tuệ biện tài,

phá các dị luận, khiến tất cả đều tiêu diệt không còn thừa, rồi kiến lập Phật Pháp nhất thừa vô thượng, đều khiến chúng sinh ở trong Chánh Pháp, vĩnh viễn không còn nghi hoặc.

Nguyện thứ ba mươi bảy: Con vì hóa độ những chúng sinh làm ác mà thị hiện đồng loại với họ nhưng không nhiễm ác pháp, khiến các chúng sinh này tín phục nương theo. Tất cả những gì con nói họ đều nghe nhận, lần lần bỏ ác hạnh, tu tập thiện pháp.

Nguyện thứ ba mươi tám: Con nguyện vì hóa độ chư vị tỳ-kheo mà thị hiện đủ mọi phương tiện. Trong chúng tỳ-kheo có người không tin nhân quả, mang lòng tà kiến, phạm trai phá giới, trộm của Tam Bảo. Vì nhân duyên như vậy người này sẽ đọa vào địa ngục. Con vì họ mà hiện làm thần chấp kim cang, hay các quỷ thần khác, hoặc hiện

ra tướng địa ngục, hiển thị đủ mọi cảnh khổ trước mắt khiến họ sợ hãi mà phát lộ sám hối những tội lỗi đã làm, không dám phạm những tội chưa làm. Nhờ đó họ xa lìa nhân địa ngục, tu nghiệp xuất thế.

Nguyện thứ ba mươi chín: Con nguyện được vô lượng tam muội, thần thông, trí tuệ, có thể thọ trì tất cả Phật Pháp.

Nguyện thứ bốn mươi: Con nguyện đem tất cả công đức bố thí, trì giới hồi hướng về tất cả chúng sinh. Mỗi một chúng sinh thọ nhận sự bố thí của con xong, mọi chỗ nguyện cầu thấy đều toại nguyện, còn chỗ họ không mong muốn sẽ không xảy ra.

Nguyện thứ bốn mươi một: Vô lượng khổ hạnh khó làm của tất cả Bồ-tát con đều nguyện tu học, mãi cho đến đời vị lai không có mỗi một.

Nguyện thứ bốn mươi hai: Con nguyện thu nhiếp lấy, không có bỏ sót tất cả từ bi thệ nguyện, công đức trí tuệ của hết thấy các vị Bồ-tát.

Nguyện thứ bốn mươi ba: Con nguyện đi đến thế giới mười phương để cúng dường chư Phật, dùng tất cả hoa, tất cả hương, tất cả đèn, tất cả trái, tất cả thức ăn uống, y phục, tràng phang, bảo cái, kỹ nhạc, ca múa vượt qua sở hữu của chư thiên để dâng lên cúng dường chư Phật. Lúc chư Phật vì con thuyết Pháp, con đều lắng nghe nhận lãnh, cho đến một chữ, một câu cũng không có quên mất.

Nguyện thứ bốn mươi bốn: Con nguyện đời đời kiếp kiếp không quên bốn nguyện, thường ở cõi này cứu khổ chúng sinh.

Nguyện thứ bốn mươi lăm: Con nguyện khi đức Phật Di-lặc ra đời con là người đầu

tiên được gặp, nghe Pháp đặc quả. Khi đức Phật Di-lặc sắp niết-bàn, con sẽ là người dâng cúng dường cuối cùng. Như vậy cho đến đức Lâu-chí Như Lai ra đời con cũng nguyện làm giống như vậy.¹

Nguyện thứ bốn mươi sáu: Chúng sinh chưa hết, địa ngục vẫn còn, biển nghiệp chưa cạn, vòng luân hồi khổ chưa dừng thì con nguyện mãi mãi không thành Phật đạo trước.

Nguyện thứ bốn mươi bảy: Con nguyện trải qua vô số kiếp như vi trần, tận cùng tất cả hằng sa thế giới, dùng vô lượng thân nghiệp, vô lượng khẩu nghiệp, vô lượng ý nghiệp để cúng dường chư Phật, hóa độ chúng sinh.

1 Phật Lâu=chí樓至 (Rucika) còn được dịch âm là Lô-chí Phật盧至佛, Lâu-do Phật樓由佛, Lô-giá Phật盧遮佛. Đây là vị Phật cuối cùng trong một ngàn vị Phật Hiền Kiếp 賢劫.

Nguyện thứ bốn mươi tám: Con nguyện khi thành Phật, có cõi nước rộng lớn, trang nghiêm bậc nhất trong vô lượng cõi Phật. Thân Phật thường trú, Phật Pháp chẳng diệt, tất cả quốc giới đều trang nghiêm bậc nhất, vượt qua tất cả hằng sa cõi Phật. Trong cõi nước của con, không có thời Chánh Pháp, Tượng Pháp, cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a-tu-la., cho đến các ma vương và dân ma. Tuy có chư thiên nhưng đều là các vị đại Bồ-tát. Đức Phật đó sắc thân không thể nghĩ bàn, tất cả tướng hảo không thể nghĩ bàn, phóng ánh quang minh không thể nghĩ bàn, tất cả quyền thuộc không thể nghĩ bàn, chúng sinh được giáo hóa không thể nghĩ bàn. Nói tóm lại, hoặc là y báo, chánh báo, hay là hóa chủ, đại chúng đều không thể nghĩ bàn. Nếu nguyện này không viên mãn, con thệ nguyện sẽ không làm Phật.

Phát bốn mươi tám nguyện xong, lại
cùng đại chúng hiện tiền, khác miệng cùng
lời, đồng nói kệ tụng:

Đảnh lễ đức Thích-ca
Tháp xá-lợi chân thân
Thậm thâm vi diệu Pháp
Đại Bát-niết-bàn kinh.

Tất cả các Bồ-tát
Chúng Duyên giác, Thanh văn
Con dùng tâm chí thành
Pháp nguyện chân thật này.

Con nguyện cho cha mẹ
Cùng quyến thuộc nhiều đời
Đây kia đều siêu thắng
Mình người thấy giải thoát.

Tham sân si đoạn tận
Giới định tuệ thường tu
Không khởi sát đạo dâm
Cho đến các tà kiến.

Ác đã sinh dứt sạch
Ác chưa sinh chẳng sinh.

Quá khứ các nghiệp ác
Đáng thọ khổ địa ngục

Đợi đến vô sinh hẳn
Nguyện trả gấp muôn ngàn.
Nguyện trong đời hiện tại
Ma chướng đều tiêu diệt.

Lại dùng tâm niệm Phật
Mau chứng tam muội vương
Tâm tâm không gián đoạn
Niệm niệm được tương ưng.

Nơi Vô thượng Bồ-đề
Không còn sinh thoái chuyển.
Lại nguyện được trí tuệ
Thông đạt tất cả pháp.

Đủ biện tài vô ngại
Xiển dương môn niệm Phật

Được đại đà-ra-ni
Thọ trì các Phật Pháp.

Lại nguyện được nhần lực
Tu đủ các quán hạnh
Xé rách lưới ghét thương
Chặt đứt gốc danh lợi.

Khen chê: gió qua cành
Đẹp xấu: bóng hư không.
Lại nguyện đủ oai nghi
Thông đạt tạng Tỳ-ni.

Đại thừa và Tiểu thừa
Tánh nghiệp và giá nghiệp
Tất cả đều thanh tịnh
Thành tựu các chúng sinh.

Con nguyện khi mạng chung
Chánh niệm, tâm không loạn
Di-đà và Thánh chúng
Đưa tay vàng tiếp dẫn.

Người thấy nghe phát tâm
Đồng sinh về Cực Lạc.
Thấy Phật lại nghe Pháp
Chứng được vô sinh nhẫn.

Rồi lại về cõi này
Hóa độ cho tất cả
Cúng dường nơi chư Phật
Hộ trì các Phật Pháp.

Lúc Pháp Thích-ca diệt
Con dùng sức thế nguyện
và dùng sức thần thông
Giúp Chánh Pháp cứu trụ.

Không đoạn tuyệt cho đến
Phật Di-lặc ra đời.

Lại nguyện đời vị lai
Kiến lập Chánh Pháp Phật.

Dùng luật nhiếp chúng sinh
Sau khiến được định tuệ.

Dùng sức đại biện tài
Phá hoại các tà kiến.

Lại dùng tha tâm trí
Biết đủ tâm chúng sinh
Chiết phục và nhiếp thọ
Cả hai đều tự tại.

Khiến họ được lợi ích
Điều phục các ác niệm
Ác pháp đều không thành
Thiện nghiệp mau thành tựu.

Ai có tội ăn năn
Nghe tên con giải thoát.
Căn lành sắp thoái thất
Con đều giúp tăng trưởng.

Giúp nghèo được kho báu
Giúp bệnh được thuốc hay
Người bị đói lạnh bức
Giúp cơm áo đủ đầy.

Giúp giải thoát ách nạn
Giúp ngu sinh trí tuệ
Trong kiếp đao binh khởi
Con nguyện làm tướng tài.

Trong thời đói, dịch bệnh
Con nguyện hóa lúa gạo
và các loại cỏ thuốc
Để cứu bệnh chúng sinh.

Trong cõi Diêm-phù-đề
Con hiện quốc vương
Dùng Pháp dạy dân chúng
Khiến đoạn các nghiệp sát.

Hoặc hiện cầm thú vương
Nhiếp hóa các đồng loại
Ai đủ tin, ít tin
Cho đến người không tin

Con đều dùng phương tiện
Lần lần khiến điều phục.

Các ma đều lui tán
Đồ đảng cũng diệt tan.

Địa ngục, quỷ, súc sinh
Trên đến các thiên chúng
Con hiện vào trong đó
Đều khiến được giải thoát.

Ba đường lìa các khổ
Thiên nhân khỏi ba cõi
Thanh văn và Duyên giác
Hồi tâm nhập Đại thừa.

Các Bồ-tát quyền giáo
Đồng nhập vào viên đốn
Các chúng sinh làm ác
Bỏ ác, hướng pháp lành.

Tỳ-kheo thời mạt Pháp
Có đủ loại tà kiến
Con dùng sức thiện xảo
Khiến họ sinh tín tâm.

Tam muội đều thông đạt
Pháp lành đều hồi hướng
Sức bi trí Bồ-tát
Sức tất cả công đức

Con nguyện đều nhiếp thủ
Cúng dường mười phương Phật.
Con nguyện đều có đủ
Tất cả vật cúng dường.
Con và các đại chúng
Đều đồng nguyện lực này
Đời đời làm bạn lành
Nơi nơi độ chúng sinh.
Trong ba hội Long Hoa
Được Phật thọ ký trước.
Phật Di-lặc niết-bàn
Con cúng dường bữa cuối.
Chúng sinh giới chưa hết
Con nguyện chưa thành Phật.
Khi tất cả thành Phật
Con mới thành Chánh Giác.

MƯỜI CÔNG ĐỨC LỚN CỦA VIỆC IN KINH

1. Những tội lỗi gây tạo trước đây, nếu nhẹ sẽ tiêu trừ, còn nặng sẽ thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi các nạn ôn dịch, thiên tai, trộm cướp, giặc giã, lao tù
3. Nhờ công đức Pháp bảo khiến oan gia trái chủ đời trước được giải thoát, không còn phải khổ vì nạn oán thù.
4. Không bị dạ xoa, ác quỷ xâm phạm; rắn độc, thú dữ làm hại.
5. Tâm được an ổn, ngày không hiểm nạn, đêm không ác mộng, sắc mặt hồng hào, sức khỏe dồi dào, việc làm kết lợi.
6. Thành tâm phụng trì giáo Pháp, tuy không mong cầu mà cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước thọ lâu dài.

7. Nói ra và làm điều gì đều được trời người yêu mến, phàm đi đến đâu cũng được nhiều người thật lòng ái mộ, cung kính.

8. Người ngu thành trí, kẻ bệnh được lành, lúc khốn khó sẽ hanh thông. Còn như phụ nữ lúc xả báo thân, sẽ được chuyển thành thân nam.

9. Xa hẳn đường ác, sinh vào cõi lành, tướng mạo đoan chánh, tư chất ưu việt, phước báo thù diêu.

10. Có thể gieo trồng căn lành cho tất cả chúng sinh, lấy tâm chúng sinh làm ruộng phước, sẽ được vô lượng quả báo thù thắng; sinh ra chỗ nào cũng thường gặp Phật nghe Pháp, mãi đến khi khai mở ba minh, thân chứng sáu thông, sớm thành quả Phật.

Trích dịch từ *Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*, quyển 4.

Kêu Gọi Cùng Nhau Pháp Thí

Đức Phật dạy:

*Bố thí Pháp hơn mọi bố thí
Hương vị Pháp hơn mọi hương vị
Niềm vui Pháp hơn mọi niềm vui
Tham ái diệt khổ đau chấm dứt.
(Kinh Pháp Cú-câu 354)*

Tổ Đình Thiện Tường xin thành tâm tri ân và tán thán công đức quý Phật tử đã Pháp thí, phát tâm ấn tống kinh sách. Những kinh sách biên soạn, phiên dịch và chú giải này được dùng làm tài liệu giảng dạy trong chương trình giáo dục của Học Viện Phật Thừa/Buddhayana Academy.

Chư thiện tri thức hữu duyên, nếu nhận thấy kinh sách phiên dịch và biên soạn của bút giả có giá trị cống hiến cho sự nghiệp

giáo dục và hoằng Pháp trong và ngoài nước, xin hãy cùng nhau chung tay, góp phần vào sự nghiệp Pháp thí cao cả và ý nghĩa này. Quý vị có thể gửi tịnh tài cúng dường in kinh sách theo địa chỉ của Tổ Đình Thiện Tường, hay zelle qua số điện thoại (503) 756-1231. Người nhận ghi: Thien Tuong Temple. Ghi chú: Ấn tống.

Cầu nguyện Phật Pháp trường tồn, chúng sinh an lạc, thiên tai nhân họa tiêu trừ, tà kiến ma nạn tận diệt.

*Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo!*

Sa-môn Sakya Minh-Quang kính ghi.

TỔ ĐÌNH THIỆN TƯỜNG

5037 W. 83rd St. Burbank, IL 60459

Facebook: Thien Tuong Temple; Tu Viện Thiện Tường

Website: thientuongtemple.com

Email: tuvienthientuong@gmail.com

